

PHẦN I: CÁC CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP

CHUYÊN ĐỀ 1: VĂN BẢN NHẬT DỤNG

Ôn tập: Công trường mở ra

Ôn tập: Mẹ tôi

Ôn tập: Cuộc chia tay của những con búp bê

Ôn tập: Ca Huế trên sông Hương

CHUYÊN ĐỀ 2: CA DAO- DÂN CA

Ôn tập: Những câu hát về tình cảm gia đình

Ôn tập: Những câu hát về tình yêu quê hương đất nước

Ôn tập: Những câu hát than thân

Ôn tập: Những câu hát châm biếm

CHUYÊN ĐỀ 3: THƠ TRUNG ĐẠI

Ôn tập: Giới thiệu về văn học Trung đại và thể thơ Đường luật

Ôn tập: Nam quốc sơn hà

Ôn tập: Tụng giá hoàn kinh sư

Ôn tập: Thiên Trường vãn vọng

Ôn tập: Côn Sơn ca

Ôn tập: Chinh phụ ngâm khúc

Ôn tập: Bánh trôi nước

Ôn tập: Qua Đèo Ngang

Ôn tập: Bạn đến chơi nhà

CHUYÊN ĐỀ 4: THƠ ĐƯỜNG

Ôn tập: Vọng lư sơn bộc bố

Ôn tập: Tĩnh dạ tứ

Ôn tập: Hồi hương ngẫu thư

Ôn tập: Mao ốc vị thu phong sở phá ca

CHUYÊN ĐỀ 5: THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

Ôn tập: Cảnh khuya

Ôn tập: Rằm tháng giêng

Ôn tập: Tiếng gà trưa

CHUYÊN ĐỀ 6: TÙY BÚY

Ôn tập: Một thứ quà của lúa non: Cốm

Ôn tập: Sài Gòn tôi yêu

Ôn tập: Mùa xuân của tôi

CHUYÊN ĐỀ 7: TỤC NGŨ

Ôn tập: Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất

Ôn tập: Tục ngữ về con người và xã hội

CHUYÊN ĐỀ 8: VĂN BẢN NGHỊ LUẬN HIỆN ĐẠI

Ôn tập: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

Ôn tập: Sự giàu đẹp của Tiếng Việt

Ôn tập: Đức tính giản dị của Bác Hồ

Ôn tập: Ý nghĩa văn chương

CHUYÊN ĐỀ 9: TRUYỆN HIỆN ĐẠI

Ôn tập: Sống chết mặc bay

Ôn tập: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu

CHUYÊN ĐỀ 10: CHÈO

Ôn tập: Quan âm Thị Kính

PHẦN II: ĐỀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

PHẦN I: CÁC CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP

CHUYÊN ĐỀ 1: VĂN BẢN NHẬT DỤNG

BÀI 1: CÔNG TRƯỜNG MỞ RA (Lí Lan)

A. Lý thuyết.

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Lý Lan sinh ra tại Thủ Dầu Một, Bình Dương. Quê mẹ ở Lái Thiêu, quê cha ở huyện Triều Dương, thành phố Sán Đầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Tám năm đầu đời Lý Lan sống ở quê mẹ, sau khi mẹ mất thì gia đình về Chợ Lớn định cư. Lý Lan học khoảng một năm ở trường làng, nửa năm ở trường Trung Chánh, và Tiểu học Chợ Quán, Trung học Gia Long, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, và cao học Anh văn ở Đại học Wake Forest (Mỹ).

- Từ năm 1980 Lý Lan bắt đầu dạy ở trường Trung học Cần Giuộc – Long An), năm 1984 chuyển về trường Trung học Hùng Vương, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1991, chuyển qua trường Trung học Lê Hồng Phong, năm 1995 sang dạy ở Đại học Văn Lang, đến năm 1997 thì nghỉ dạy. Lý Lan lập gia đình với Mart Stewart, một người Mỹ và hiện định cư ở cả hai nơi, Mỹ và Việt Nam.

- Các tác phẩm chính:

+ Truyện dài đầu tay của Lý Lan là “Chàng Nghệ Sĩ” in trên báo tuổi trẻ và được viết trong hoàn cảnh chưa đầy đủ giải thưởng (năm 1978).

+ Tập truyện ngắn đầu tay Cỏ Hát (in chung với Trần Thùy Mai) xuất bản năm 1983 (Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, Hà Nội).

+ Tập truyện thiếu nhi Ngôi Nhà Trong Cỏ (Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội, 1984) được giải thưởng văn học thiếu nhi của Hội Nhà văn Việt Nam.

+ Tập thơ “ Là mình”- Nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2005) được giải thưởng thơ Hội Nhà Văn TP HCM.

- Là một phụ nữ đa tài, vừa là nhà giáo, nhà văn và đồng thời là một dịch giả nổi tiếng.

- Phong cách nghệ thuật: dịu dàng, đầm ấm và dạt dào cảm xúc trên từng trang viết.

2. Tác phẩm:

Hoàn cảnh ra đời	in trên báo Yêu trẻ, số 166, ngày 1-9-2000, văn bản ghi lại chân thực cảm xúc của người mẹ trong đêm trước ngày khai trường của con.
Thể loại	Thơ kí
Tóm tắt:	Trước ngày tựu trường của con, người mẹ không ngủ được. Khi đưa con đã ngủ say, người mẹ bồi hồi nhớ lại những hoạt động trong ngày của con và nhớ về cả những kỉ niệm của chính bản thân mình trong ngày khai trường đầu tiên. Người mẹ nghĩ về tương lai của đứa con, rồi liên tưởng tới ngày khai giảng ở Nhật- một ngày hội thực sự của toàn xã hội- nơi mà mọi người thể hiện sự quan tâm tới thế hệ tương lai.
Giá trị nội dung	Như những dòng nhật kí tâm tình, nhỏ nhẹ và sâu lắng, bài văn giúp ta hiểu thêm tấm lòng yêu thương, tình cảm sâu nặng của người mẹ đối với con và vai trò to lớn của Nhà trường đối với cuộc sống của mỗi người.
Giá trị nghệ thuật	- Lựa chọn hình thức tự bạch, như những dòng nhật kí tâm tình, thủ thi của mẹ đối với con. - Ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng bạn đọc

II. Dàn ý phân tích tác phẩm “Công trường mở ra”:

1. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Lí Lan (tiểu sử, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật,...)

- Giới thiệu về văn bản “Công trường mở ra” (hoàn cảnh ra đời, xuất xứ, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật...)

2. Thân bài:

“ Công trường mở ra” thuộc loại văn biểu cảm, tác giả viết theo dòng chảy cảm xúc của lòng mẹ với con thơ qua độc thoại nội tâm của người mẹ. Thời gian nghệ thuật là đêm trước ngày khai trường của con vào lớp Một.

a. Tâm trạng của người mẹ trong đêm trước ngày con khai trường:

- Những tình cảm dịu ngọt mẹ dành cho con:

+ Triu mến quan sát những việc làm của con (giúp mẹ thu dọn đồ chơi, hào hứng ngày mai thức dậy cho kịp giờ,...)

+ Vỗ về cho con ngủ, xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con trong ngày đầu tiên đến trường,..

- Tâm trạng của người mẹ trong đêm trước ngày con khai trường: không ngủ được:

+ Suy nghĩ về việc làm cho ngày đầu tiên con đi học có ý nghĩa.

+ Hồi tưởng lại những kỉ niệm không thể nào quên của bản thân trong ngày đầu tiên đi học.

+ Hôm nay, mẹ không tập trung được vào việc gì.

+ Mẹ lên giường trằn trọc... không ngủ được.

+ Mẹ nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi gần tới công trường và nổi chơi vui, hốt hoảng khi công trường đóng lại.

⇒ Yêu thương con, tình cảm sâu nặng đối với con và luôn luôn lo lắng, suy nghĩ cho con.

b. Vai trò của nhà trường trong giáo dục thế hệ trẻ:

- Từ câu chuyện về ngày khai trường ở Nhật, người mẹ bày tỏ suy nghĩ về vai trò của nhà trường đối với việc giáo dục thế hệ trẻ: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước vào cánh cổng trường là thế giới kì diệu sẽ mở ra”.
- Khẳng định vai trò to lớn của nhà trường đối với mỗi con người và niềm tin vào sự nghiệp giáo dục.

3. Kết bài:

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản:

+ Nội dung: Văn bản “Cổng trường mở ra” giúp chúng ta hiểu thêm về tình yêu thương, sự lo lắng của người mẹ đối với mỗi đứa con, đồng thời, qua đó còn cho chúng ta thấy vai trò của nhà trường trong quá trình phát triển của mỗi con người

+ Nghệ thuật: lựa chọn hình thức tự bạch như những lời tâm sự, ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, giọng văn tâm tình, thủ thỉ, nhẹ nhàng,...

- Liên hệ, mở rộng: kỉ niệm, ấn tượng, cảm xúc của bản thân trong ngày khai trường đầu tiên

B. Bài tập:

I. Cơ bản:

Bài tập 1. Đêm trước ngày khai trường, **tâm trạng của người con khác với tâm trạng của người mẹ** như thế nào?

A. Phấp phồng lo lắng

B. Vô tư, thanh thản

C. Căng thẳng hồi hộp

D. Thao thức, đợi chờ

Đáp án. B

Bài tập 2. Điền chữ **S (sai)** hoặc **Đ (đúng)** vào đầu mỗi ý dưới đây

Văn bản “Cổng trường mở ra” là bài văn giúp ta:

- A. *Hiểu thêm tâm lòng yêu thương của cha mẹ đối với con*
- B. *Hiểu về vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống của mỗi con người*
- C. *Hiểu về việc học hành là rất khó khăn, gian khổ*
- D. *Việc học chỉ quan trọng tùy vào mỗi người.*

Đáp án. A, B (Đ); C, D (S)

Bài tập 3. Viết một đoạn văn ngắn kể về **kỉ niệm đáng nhớ nhất** trong ngày khai giảng năm học mới của em, có sử dụng ít nhất 2 từ ghép đẳng lập và 2 từ ghép chính phụ.

Đáp án. Yêu cầu HS viết được đoạn văn ngắn có nội dung cơ bản sau.

- *Tâm trạng của em khi đón chào ngày khai trường*
- *Sự chuẩn bị quần áo, sách vở*
- *Khung cảnh ngôi trường hôm khai giảng*
- *Các bạn của em như thế nào?*

Bài tập 4: Theo em, tại sao người mẹ trong bài văn lại không ngủ được? Hãy đánh dấu vào các lí do đúng.

- A. *Vì người mẹ quá lo sợ cho con.*
- B. *Vì người mẹ băng khuâng xao xuyến khi nhớ về ngày khai trường đầu tiên của mình trước đây.*
- C. *Vì người mẹ bận dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp, gọn gàng.*
- D. *Vì người mẹ vừa trăn trở suy nghĩ về người con, vừa băng khuâng nhớ về ngày khai trường năm xưa của mình.*

Đáp án. A, D

Bài tập 5: Người mẹ nói: “ ...Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”. Đã 7 năm bước qua cánh cổng trường bây giờ, em hiểu thế giới kì diệu đó là gì?

- A. *Đó là thế giới của những điều hay lẽ phải, của tình thương và đạo lí làm người.*

B. Đó là thế giới của ánh sáng tri thức, của những hiểu biết lí thú và kì diệu mà nhân loại hàng ngàn năm đã tích lũy được.

C. Đó là thế giới của tình bạn, của tình nghĩa thầy trò, cao đẹp thủy chung.

D. Tất cả đều đúng.

Bài tập 6: Câu văn nào nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với thế hệ trẻ?

A. Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau.

B. Không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ trẻ cho tương lai.

C. Bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra.

D. Tất cả đều đúng.

II. Nâng cao:

Bài tập 1: “*Cổng trường mở ra*” cho em hiểu điều gì? Tại sao tác giả lại lấy tiêu đề này. Có thể thay thế tiêu đề khác được không?

***Gợi ý:** Nhan đề “*Cổng trường mở ra*” cho ta hiểu cổng trường mở ra để đón các em học sinh vào lớp học, đón các em vào một thế giới kì diệu, tràn đầy ước mơ và hạnh phúc. Từ đó thấy rõ tầm quan trọng của nhà trường đối với con người.

Bài tập 2: Tại sao người mẹ cứ nhắm mắt lại là “dường như vang lên bên tai tiếng đọc bài trầm bổng...đường làng dài và hẹp”.

***Gợi ý :** Ngày đầu tiên đến trường, cũng vào cuối mùa thu lá vàng rụng, người mẹ được bà dắt tay đến trường, dự ngày khai giảng năm học mới. Ngày đầu tiên ấy, đã in đậm trong tâm hồn người mẹ, những khoảnh khắc, những niềm vui lại có cả nỗi chơi vơi, hoảng hốt. Nên cứ nhắm mắt lại là người mẹ nghĩ đến tiếng đọc bài trầm bổng đó. Người mẹ còn muốn truyền cái rạo rức, xao xuyến của mình cho con, để rồi ngày khai trường vào lớp một của con sẽ là ấn tượng sâu sắc theo con suốt cuộc đời.

Bài tập 3: Nhắc đến chuyện ngày khai trường ở Nhật, người mẹ muốn nhấn mạnh điều gì? Rút ra kết luận gì?

***Gợi ý :**

Câu văn trong bài văn, nói lên tầm quan trọng của nhà trường đối với thế hệ trẻ là:

“Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng đến cả một thế hệ mai sau, và sai lầm một li có thể đưa thế hệ ấy đi chệch cả hàng dặm sau này”.

Kết luận ấy được rút ra sau khi liên hệ với không khí ngày khai trường bên Nhật Bản: ở Nhật, ngày khai trường là ngày lễ của toàn xã hội. (...) Bằng hành động đó, họ muốn cam kết rằng, không có ưu tiên nào lớn hơn ưu tiên giáo dục thế hệ trẻ cho tương lai. Điều đó làm tăng sức thuyết phục và nhấn mạnh cho luận điểm về tầm quan trọng cũng như chuẩn mực của giáo dục nhà trường được tổng kết bên dưới. Hơn thế nữa, luận điểm đó lại được diễn đạt một cách cụ thể qua hình tượng đối sánh: một li – hàng dặm. Tất cả đều tập trung khẳng định một điều: Nhà trường, sự giáo dục có vai trò vô cùng quan trọng đối với thế hệ trẻ. Đó là định hướng quyết định nhân cách và cả con đường đi sau này của họ, cũng chính là quyết định đường hướng phát triển của tương lai đất nước.

Bài tập 4: Em hiểu gì về câu nói của người mẹ: “ Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”.

* **Gợi ý:** Đây là câu văn hay nhất trong bài. Mẹ tin tưởng và khích lệ con “ can đảm lên” đi lên phía trước cùng bạn bè. Như con chim non ra r ràng, rời tổ chuyển cánh sẽ tung cánh bay vào bầu trời bao la, đứa con của mẹ cũng vậy, “ bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”. Từ mái ấm gia đình, tuổi thơ được cắp sách đi học, đến với mái trường thân yêu. Tuổi thơ được học hành, được chăm sóc giáo dục sẽ từng ngày “ lớn lên”, mở mang trí tuệ, trưởng thành về nhân cách, học vấn, dần dần vào đời. Trường học là thế giới kì diệu của tuổi thơ. Mọi nhân tài xưa nay, hầu hết được vun trồng trong thế giới kì diệu đó.

Bài tập 5: Hãy tìm một hình ảnh có sử dụng nghệ thuật so sánh đặc sắc trong bài văn và chỉ rõ ý nghĩa của nghệ thuật so sánh trong hình ảnh ấy?

* **Gợi ý:** Hình ảnh có sử dụng nghệ thuật so sánh đặc sắc cần tìm nằm ngay ở đoạn văn mở đầu văn bản: “ Còn bây giờ giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống một li sữa, ăn một cái kẹo”

Hình ảnh so sánh trên muốn làm nổi bật sự dễ dàng khi giấc ngủ đến với em bé, làm nổi bật sự ngây thơ, hồn nhiên của em nhỏ đồng thời thể hiện sự âu yếm của người mẹ khi nghĩ về con.

Bài tập 6: Hãy nêu cảm nhận của em về thái độ, tình cảm của người mẹ qua câu văn: “ Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày “ hôm nay tôi đi học” ấy, mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con”

* **Gợi ý:** Câu văn thể hiện thái độ trân trọng, yêu thương , trìu mến của mẹ đối với con. Câu văn còn thể hiện ý thức của mẹ về tầm quan trọng của ngày khai trường đầu tiên đối với cuộc đời con.

Bài tập 7: Một bạn cho rằng, có rất nhiều ngày khai trường, nhưng ngày khai trường vào học lớp Một có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn mỗi con người. Em có tán thành ý kiến đó không? Vì sao?

***Gợi ý :** Ngày khai trường từ mẫu giáo lên lớp Một là một ngày khai giảng trọng đại và thiêng liêng:

- Năm đầu tiên chúng ta chính thức bước vào cánh cổng trường mà trong đó có biết bao điều thú vị và mới lạ đang chờ đón ta.
- Mọi thứ đều mới và chuẩn bị kỹ càng.
- Sự đông vui, tập nập, ai cũng có người thân đi theo.
- Sự mới mẻ, sự ngỡ ngàng đầu tiên của các bạn nhỏ trong ngày đầu tiên chạm đến con đường học tập và ước mơ.

Bài tập 5: Hãy nhớ lại và viết thành đoạn văn về một kỉ niệm đáng nhớ nhất trong ngày khai trường đầu tiên của mình?

***Gợi ý :**

- Em đã thức dậy rất sớm để chuẩn bị trang phục và chải tóc gọn gàng.
- Xem lại cặp sách.
- Tất cả mọi thứ đều mới

- Cùng mẹ tới trường nhưng trong lòng hơi hồi hộp và lo lắng (không biết có nhiều thầy cô không? Bạn bè mới như thế nào...?)
- Bước qua cánh cổng trường em mới càng hồi hộp và trống ngực đập thình thịch.
- Gặp được các bạn của lớp mình và cô giáo chủ nhiệm.

C. Phiếu học tập:

Phiếu học tập số 1:

Đọc câu văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

"Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra"

(Trích SGK Ngữ văn 7, tập 1).

Câu 1. Trình bày những hiểu biết của em về xuất xứ và nội dung chính của VB có chứa câu văn trên?

Câu 2. Phương thức biểu đạt của văn bản là gì?

Câu 3. Bài văn giúp em hiểu thêm về điều gì?

Câu 4: Bài văn đề cập đến vấn đề gì?

Câu 5: Suy nghĩ của em về câu nói : “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra”?

Câu 6: Văn bản sử dụng hình thức là lời của ai nói với ai? Sử dụng hình thức này có tác dụng gì?

Hướng dẫn làm bài

Câu 1:

- Xuất xứ : “Cổng trường mở ra” là một bài kí của tác giả Lí Lan được trích từ báo “Yêu trẻ” - Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nội dung chính: Bài văn ghi lại tâm trạng lo lắng không ngủ được của người mẹ trong đêm trước ngày khai trường vào lớp Một của con.

Câu 2: Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

Câu 3: Như những dòng nhật kí tâm tình, nhỏ nhẹ và sâu lắng, bài văn giúp ta hiểu thêm tấm lòng thương yêu, tình cảm sâu nặng của người mẹ đối với con và vai trò to lớn của nhà trường đối với cuộc sống mỗi con người.

Câu 4: Bài văn đề cập đến vấn đề toàn xã hội quan tâm, chăm lo cho giáo dục và vai trò của giáo dục trong nhà trường

Câu 5: Câu văn thể hiện vai trò to lớn của giáo dục nhà trường. Gọi đó là “thế giới kì diệu” vì nhà trường là:

- + Nơi cung cấp cho ta những tri thức về thế giới và con người.
- + Nơi giúp ta hoàn thiện nhân cách: về lễ sống, tình thương, quan hệ, xử thế....
- + Nơi ta được sống trong môi quan hệ trong sáng và mẫu mực: Tình thầy trò.

Câu 6:

- Văn bản lựa chọn hình thức tự bạch như những dòng nhật kí tâm tình của mẹ nói với con.
- Sử dụng hình thức này có tác dụng bộc lộ trực tiếp những cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm của mẹ, khiến tình cảm của người mẹ hiện lên chân thành và thiết tha, thể hiện được sự lo lắng, thương yêu con của người mẹ.

Phiếu học tập số 2:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“... Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày "hôm nay tôi đi học" ấy, mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con. Để rồi bất cứ một ngày nào đó trong đời, khi nhớ lại, lòng con lại rạo rức những cảm xúc băng khuâng, xao xuyến. Ngày mẹ còn nhỏ, mùa hè nhà trường đóng cửa hoàn toàn, và ngày khai trường đúng là ngày đầu tiên học trò lớp Một đến gặp thầy mới, bạn mới. Cho nên ấn tượng của mẹ về buổi khai trường đầu tiên ấy rất sâu đậm. Mẹ còn nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi tới gần ngôi trường và nổi chơi vui, hốt hoảng khi cổng trường đóng lại, bà ngoại đứng ngoài cách cổng như đứng bên ngoài cái thế giới mà mẹ vừa bước vào ...”

(Trích SGK Ngữ văn 7, tập 1).

Câu 1. Cho biết chủ đề của đoạn văn bản trên.

Câu 2. Tìm các từ láy trong đoạn văn. Phân tích tác dụng của các từ láy trong việc diễn tả tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong đoạn văn.

Câu 3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ và kiểu câu trong câu văn: *Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày "hôm nay tôi đi học" ấy, mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con.*

Câu 4. Trình bày cảm nhận của em về nhân vật người mẹ trong văn bản.

Hướng dẫn làm bài

Câu 1. Chủ đề của đoạn văn trên là tâm trạng nôn nao, hồi hộp và ấn tượng sâu đậm về ngày đầu tiên đi học của người mẹ.

Câu 2.

- Các từ láy trong đoạn văn: mãi mãi, nhẹ nhàng, cẩn thận, rạo rức, băng khuâng, xao xuyến, hoàn toàn, nôn nao, hồi hộp, chơi vơi, hốt hoảng.

- Tác dụng của các từ láy: diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn tâm trạng và cảm xúc băng khuâng, xao xuyến, hồi hộp của người mẹ vào đêm trước ngày khai trường vào lớp Một của con.

- Chủ ngữ: "Mẹ"

- Vị ngữ: "muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày "hôm nay tôi đi học" ấy"

- Kiểu câu đơn mở rộng thành phần vị ngữ

Câu 4. Người mẹ trong văn bản "Công trường mở ra" có tâm hồn nhạy cảm, hết lòng thương yêu con, muốn dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho đứa con thân yêu của mình. Người mẹ ấy không chỉ rất thương yêu con mà còn hiểu rất rõ vai trò của giáo dục có ý nghĩa vô cùng to lớn trong cuộc đời mỗi con người.

BÀI 2: MẸ TÔI (Ét-môn-đô đơ A-mi-xi.)

A. Lý thuyết.

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi (1846 – 1908) là một nhà văn lỗi lạc của I-ta-li-a (Ý), nhà hoạt động xã hội, nhà văn hoá. Năm 1866, chưa đầy 20 tuổi, A-mi-xi đã là một sĩ quan quân đội chiến đấu cho nền độc lập thống nhất đất nước. Hai năm sau khi chiến tranh kết thúc, ông rời quân ngũ đi du lịch nhiều nước như: Hà Lan, Tây Ban Nha, Ma Rốc, Pháp. Năm 1891, A-mi-xi gia nhập Đảng xã hội Y, chiến đấu cho công bằng xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân lao động. Cuộc đời hoạt động xã hội và con đường văn chương đối với A-mi-xi chỉ là một. Độc lập thống nhất Tổ quốc, tình thương và hạnh phúc của con người là lí tưởng và cảm hứng văn chương của ông, kết tinh thành một chủ nghĩa nhân văn sáng ngời.

- A-mi-xi để lại một sự nghiệp văn chương rất đáng tự hào, trên nhiều thể loại.

Về truyện có: “Cuộc đời của các chiến binh” (1868), “Những tấm lòng cao cả” (1886). Về du kí có: “Tây Ban Nha” (1873), “Hà Lan” (1879). Về phê bình văn học có: “Chân dung văn hào” (1881). Về luận văn chính trị – xã hội có: “Vấn đề xã hội, Nội chiến”.

- Tên tuổi của A-mi-xi trở thành bất tử qua tác phẩm “Những tấm lòng cao cả”. Hơn một thế kỉ qua, nhiều trẻ em trên hành tinh đều được đọc và học “Những tấm lòng cao cả” của ông.

- Đặc điểm sáng tác: cuộc đời hoạt động xã hội và con đường văn chương đối với A-mi-xi chỉ là một. Độc lập, thống nhất của Tổ quốc, hạnh phúc và tình thương của con người là lí tưởng và cảm hứng văn chương của ông, kết tinh thành một chủ nghĩa nhân văn lấp lánh.

- Các tác phẩm chính:

+ Truyện: Cuộc đời của các chiến binh (1868), Những tấm lòng cao cả (1886), Trên đại dương (1889), Cuốn truyện của một người thầy (1890)...

+ Du kí: Tây Ban Nha (1873), Hà Lan (1874), Ma-rốc (1875), Côn-ktan-ti-no-pô-li (1881),...

+ Phê bình văn học: Chân dung văn hào (1881)

+ Luận văn chính trị - xã hội: Nội chiến, Vấn đề xã hội

2. Tác phẩm:

Hoàn cảnh ra đời	Văn bản “Mẹ tôi” rút từ tập “Những tấm lòng cao cả” (1886). Đây là một cuốn nhật kí của cậu bé En-ri-cô người Ý, 11 tuổi, học tiểu học. Cậu bé ghi lại những bức thư của bố, mẹ, những truyện đọc hằng tháng, những kỉ niệm sâu sắc, cảm động về các thầy giáo, cô giáo, bạn bè tuổi thơ, những con người bất hạnh đáng thương...
Thể loại	thể kí(nhật kí)
Tóm tắt:	En-ri-cô đã vô tình ăn nói thiếu lễ độ với mẹ. Bố biết chuyện nên đã viết thư cho En-ri-cô với lời lẽ vừa yêu thương, vừa tức giận. Trong thư, bố nói về tình yêu thương, sự hi sinh to lớn mà mẹ đã dành cho En-ri-cô. Trước cách cư xử tệ nhị, khéo léo nhưng cũng rất kiên quyết, gay gắt của bố, En-ri-cô cảm thấy rất hối hận.
Giá trị nội dung	- Người mẹ luôn có vai trò to lớn và quan trọng trong gia đình và đặc biệt là đối với những đứa con. - Tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng và đáng trân quý nhất đối với mỗi người. “Con hãy nhớ rằng, tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó.”
Giá trị nghệ thuật	- Sáng tạo nên hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: En-ri-cô mắc lỗi với mẹ - Lòng trong câu chuyện một bức thư có nhiều chi tiết khắc họa tận tụy, giàu đức hi sinh, hết lòng vì con - Lựa chọn hình thức biểu cảm trực tiếp, có ý nghĩa giáo

	đục, thể hiện thái độ nghiêm khắc của người cha đối với con.
--	--

II. Dàn ý phân tích tác phẩm “Mẹ tôi”:

1. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Ét-môn-đô Đơ A-mi-xi (những nét chính về cuộc đời, các sáng tác chính, đặc điểm sáng tác,...)
- Giới thiệu về văn bản “Mẹ tôi” (xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật...)

2. Thân bài:

a. Hoàn cảnh người bố viết thư cho En-ri-cô

- En-ri-cô nhớ thốt ra lời thiếu lễ độ với mẹ khi cô giáo đến nhà
- Để giúp con suy nghĩ kĩ, nhận ra và sửa lỗi lầm của mình, bố đã viết thư cho En-ri-cô
- Thái độ của En-ri-cô khi nhận được thư của bố: rất xúc động

b. Tình cảm, thái độ của người bố trước lỗi lầm của con và sự gợi nhắc về tình mẫu tử

* Tình cảm và thái độ của bố trước lỗi lầm của con:

- Sự hỗn láo của con như nhát dao đâm vào tim bố vậy
- Bố không nén được cơn giận dữ
- Con mà lại xúc phạm đến mẹ con ư?
- Thật đáng xấu hổ và nhục nhã

⇒ Bằng việc sử dụng các hình ảnh so sánh, cùng câu hỏi tu từ và câu cầu khiến đã thể hiện rõ sự đau đớn, buồn bã và tức giận của người bố trước hành vi thiếu lễ độ với mẹ của En-ri-cô

* Hình ảnh người mẹ qua lời gợi nhắc của bố

- Thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng mình có thể mất con

- Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn,

- Người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con

- Mẹ dịu dàng, hiền hậu

⇒ Mẹ là người dịu dàng, hiền hậu, bao dung, vị tha, giàu đức di sinh, luôn luôn hết lòng yêu thương, chăm sóc cho con. Người mẹ thật lớn lao, cao cả

* Lời khuyên của người bố

- Không bao giờ được thốt ra một lời nói nặng với mẹ

- Con hãy xin lỗi mẹ, không phải vì bố, mà vì sự thành khẩn trong lòng

- Con hãy cầu xin mẹ hôn con

⇒ Lời khuyên nhủ nhẹ nhàng, chân thành và sâu sắc của người bố trước lỗi lầm của con. Chính điều này đã làm cho En-ri-cô nhận ra và biết cách sửa chữa lỗi của mình

3. Kết bài:

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản:

+ Nội dung: Văn bản giúp chúng ta hiểu ra rằng mẹ là người luôn yêu thương, hi sinh cho chúng ta và tình cảm đối với cha mẹ luôn là tình cảm thiêng liêng nhất đối với mỗi người

+ Nghệ thuật: nghệ thuật kể chuyện độc đáo, hấp dẫn, ngôn ngữ, giọng văn giàu sức biểu cảm,...

- Cảm nghĩ của bản thân về mẹ, về tình cảm gia đình

B. Bài tập:

I. Cơ bản:

Bài tập 1: Trong văn bản “Mẹ tôi” *tại sao bố của En-ri-co lại viết thư cho cậu* khi En-ri-cô phạm lỗi với mẹ?

- A. Vì bố thay mẹ giải quyết các công việc trong gia đình
- B. Vì con ở xa nên bố phải viết thư gửi cho con
- C. Bố nghiêm khắc và không tha thứ cho lỗi lầm của con
- D. Bố yêu thương, nghiêm khắc và tể nhị trong việc giáo dục con cái

Đáp án. D

Bài tập 2: Em sẽ lựa chọn phương án nào trong các phương án sau để trả lời cho câu hỏi: điều gì đã khiến En-ri-cô “xúc động vô cùng” khi đọc thư của bố?

- A. Vì bố gọi lại những kỉ niệm giữa mẹ và En-ri-cô.
- B. Vì En-ri-cô sợ bố.
- C. Vì thái độ kiên quyết và nghiêm khắc của bố.
- D. Vì những lời nói rất chân tình và sâu sắc của bố.
- E. Vì En-ri-cô thấy xấu hổ.

Đáp án. A, C, D

Bài tập 2: Văn bản “Mẹ tôi” để lại trong em hiểu và thấm thía sâu sắc nhất điều gì? (viết vài câu ngắn gọn)

* **Gợi ý:** Tùy vào nhận thức của mỗi em và có những cách viết khác nhau, song cần thể hiện được nội dung cơ bản sau:

- Tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả.
- Sự nghiêm khắc của cha mẹ là cần thiết khi con mắc lỗi

Bài tập 3: Văn bản là một bức thư của bố gửi cho con, tại sao lại lấy nhan đề là “Mẹ tôi”?

* **Gợi ý:** Mặc dù có nhan đề là Mẹ tôi nhưng văn bản lại được viết dưới dạng một bức thư của người bố gửi cho con trai. Cách thể hiện độc đáo này giúp cho những phẩm chất của người mẹ (nội dung chủ yếu của tác phẩm) được thể hiện một cách khách quan và trực tiếp. Đồng thời qua đó, người viết thư có điều kiện để bộc lộ trọn vẹn thái độ, cảm xúc của mình mà không làm cho người tiếp thu (đứa con) phải xấu hổ, từ đó nhanh chóng hiểu ra vấn đề.

Bài tập 4: Giải nghĩa các từ sau.

- Lễ độ: Thái độ được coi là đúng mực, biết coi trọng người khác khi giao tiếp.
- Cảnh cáo: Phê phán một cách nghiêm khắc đối với những việc làm sai trái.
- Quần quai: Chỉ tình trạng đau đớn vật vã của cơ thể. ở đây chỉ trạng thái tình cảm đau đớn tột độ khi trong lòng có nỗi lo âu buồn bã.
- Hối hận: Lấy làm tiếc, day dứt, đau đớn, tự trách mình khi nhận ra đã làm một điều gì đó sai lầm.

II. Nâng cao:

Bài tập 1: Em hãy hình dung và tưởng tượng về ngày buồn nhất của En ri cô là ngày em mất mẹ. Hãy trình bày bằng một đoạn văn.

***Gợi ý:** En ri cô đang ngồi lặng lẽ, nước mắt tuôn rơi. Vóc người vạm vỡ của cậu như thu nhỏ lại trong bộ quần áo tang màu đen. Đất trời âm u như càng làm cho cõi lòng En ri cô thêm sầu đau tan nát. Mẹ không còn nữa. Người ra đi thanh thản trong hơi thở cuối cùng rất nhẹ nhàng. En ri cô nhớ lại lời nói thiếu lễ độ của mình với mẹ, nhớ lại nét buồn của mẹ khi ấy. Cậu hối hận, dằn vặt, tự trách móc mình và càng thêm đau đớn. Cậu sẽ không còn được nghe tiếng nói

dịu dàng, âu yếm và nhẹ nhàng của mẹ nữa. Sẽ chẳng bao giờ còn được mẹ an ủi khi có nỗi buồn, mẹ chúc mừng khi có niềm vui và thành công. En ri cô buồn biết bao.

Bài tập 2: Chi tiết “Chiếc hôn của mẹ sẽ xóa đi dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con” có ý nghĩa như thế nào.

***Gợi ý:** Chi tiết này mang ý nghĩa tượng trưng. Đó là cái hôn tha thứ, cái hôn của lòng mẹ bao dung. Cái hôn xóa đi sự ân hận của đứa con và nỗi đau của người mẹ.

Bài tập 3: Theo em người mẹ của En ri cô là người như thế nào? Hãy viết 1 đoạn văn làm nổi bật hình ảnh người mẹ của En ri cô (học sinh viết đoạn - đọc trước lớp).

***Gợi ý :**

Các hình ảnh, chi tiết nói về người mẹ của En-ri-cô: “...mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con,...khi nghĩ rằng có thể mất con”; “Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc...có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con”. Những chi tiết này cho thấy, mẹ En-ri-cô là một người dịu dàng hiền từ, giàu tình thương yêu và đầy trách nhiệm. Mẹ En-ri-cô cũng như biết bao nhiêu người mẹ khác, luôn sẵn sàng hi sinh tất cả cho những đứa con yêu.

Bài tập 4: Tại sao người bố không nói trực tiếp với En-ri-cô mà lại viết thư ?

***Gợi ý:** Viết thư là hình thức trao đổi thông tin giao tiếp và chỉ sử dụng trong trường hợp ở cách xa. Nhưng ở đây, En-ri-cô ở với bố” mẹ dưới; một mái ấm gia đình, khi cậu phạm lỗi, bố” mẹ cậu không quở mắng ngay mà thường viết cho cậu bức thư nhằm khuyên răn những bài học đạo đức. Cách viết thư này rất độc đáo, nói được những điều sâu kín, tế nhị... Đứa con sẽ đọc bức thư này nhiều lần và thấm thìa hơn, giúp con suy nghĩ sâu sắc hơn. Qua bức thư, ta thấy những lời giáo huấn không hề khô khan, nặng nề mà tế nhị, dịu dàng và vô cùng xúc động, chứa chan tình yêu thương. Không chỉ có tác động mạnh mẽ, hình

thức viết thư còn là một cách tốt nhất để góp ý, không làm cho người được góp ý thấy xấu hổ hay bị tổn thương. Nhờ thế, chắc chắn đây sẽ là một cách giáo dục độc đáo và hiệu quả.

Bài tập 4: Phát biểu cảm nghĩ về văn bản "Mẹ tôi" của nhà văn Ét-môn-đơ đờ A-mi-xi.

***Gợi ý :**

1. Mở bài:

- Người mẹ có vai trò đặc biệt lớn lao đối với con cái. Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất.
- Bài văn ***Mẹ tôi*** trích từ cuốn *Những tấm lòng cao cả* của nhà văn Ét-môn-đơ đờ A-mi-xi là bài học sâu sắc, thấm thía về đạo làm con.

2. Thân bài: Nêu cảm nghĩ về tác phẩm

- a. Cốt truyện của tác phẩm: Tác phẩm được trình bày dưới hình thức của một lá thư mà bố En-ri-cô viết cho con của mình khi thấy con mình đã có thái độ vô lễ với mẹ.
- b. Cảm nhận về bức thư người cha gửi cho En-ri-cô: Để nhắc nhở En-ri-cô, người bố đã viết một bức thư, trong đó một phần bộc lộ tâm trạng, thái độ của mình đối với lỗi lầm mà người con đã tạo ra.
 - Lỗi lầm của En-ri-cô: Ham chơi hơn ham học, thiếu lễ độ với mẹ khi cô giáo đến thăm nhà.
 - Thái độ của bố trước lỗi lầm của con trai:
 - + Buồn bực vì cảm thấy sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim mẹ.
 - + Tức giận vì đưa con trong phút nông nổi đã quên công lao sinh thành dưỡng dục của mẹ.
 - + Nhắc lại cho con nhớ công lao to lớn và tình thương yêu, đức hi sinh cao cả của mẹ...
 - + Muốn con hiểu ra lỗi lầm của mình và xin lỗi mẹ, hứa sẽ không bao giờ tái phạm.
 - Lời khuyên thấm thía của người cha:

- + Khuyến con hãy nhớ rằng không ai có thể thay thế được người mẹ đã sinh thành và nuôi dưỡng mình nên người.
- + Nhắc cho con nhớ: Tình thương yêu, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình cảm đó.
- + Yêu cầu con phải xin lỗi mẹ bằng thái độ thành khẩn và cầu xin mẹ hôn con để cho chiếc hôn ấy xóa đi dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con.
- + Khẳng định: Bố rất yêu con nhưng thà rằng bố không có con, còn hơn lá thấy con bội bạc với mẹ.
- Cảm nhận về cậu bé En-ri-cô sau khi đọc thư của bố: Có thể thấy, những đứa trẻ nói chung và cậu bé En-ri-cô nói riêng đều mang trong mình sự bông bột, nông nổi
- Cảm nhận về người bố của En-ri-cô: Chúng ta có thể thấy bố của En-ri-cô đại diện cho cách giáo dục con cái đúng đắn
- Cảm nhận về hình ảnh người mẹ của En-ri-cô: Đó là người mẹ luôn tận tụy, cao cả, hi sinh hết lòng và thương yêu vô bờ bến đối với En-ri-cô.

3. Kết bài

- Bài văn được thể hiện dưới hình thức một bức thư bố gửi cho con. Giọng điệu vừa nghiêm khắc, vừa ân cần, tha thiết.
- Bài văn đề cập đến đạo làm con. Kính yêu, biết ơn cha mẹ là biểu hiện cụ thể của lòng hiếu thảo, là thước đo phẩm giá của mỗi con người.
- Đặc biệt, tác phẩm đã thể hiện được sự tiếp thu, trưởng thành trong nhận thức của con cái sau những sai lầm mà chúng gây ra

C. Phiếu học tập:

Phiếu học tập số 1:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình yêu thương đó”.

(Trích SGK Ngữ văn 7, tập 1).

Câu 1. Cho biết tên văn bản, tên tác giả.

Câu 2. Nêu xuất xứ văn bản ?

Câu 3. Theo em, tại sao người bố không nói trực tiếp với En-ri-cô mà lại viết thư?

Câu 4. Trình bày cảm nhận của em về nhân vật người mẹ trong văn bản.

Hướng dẫn làm bài

Câu 1.

- Văn bản: Mẹ tôi
- Tác giả A-mi-xi (1846 - 1908)

Câu 2.

- Trích từ *Những tâm lòng cao cả* (1886)
- Tác phẩm được viết dưới hình thức một cuốn nhật kí của một HS rất chân thật, cảm động.

Câu 3.

- Chọn cách viết thư vừa giữ được sự kín đáo, tế nhị, vừa không làm người mắc lỗi mất lòng tự trọng mà vẫn đạt hiệu quả. Đây là bài học sâu sắc về cách ứng xử trong cuộc sống.

Câu 4.

HS có thể cảm nhận theo ý kiến riêng, nhưng cần đảm bảo các ý sau:

- Là người mẹ luôn quan tâm, yêu thương, lo lắng cho con (thức suốt đêm để chăm sóc bệnh tình cho con trong nỗi lo sợ có thể mất con ; có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con !)
- Luôn âm thầm hi sinh, hết lòng vì con.

Phiếu học tập số 2:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“ Trước mặt cô giáo, con đã thiếu lễ độ với mẹ. Việc như thế con không được bao giờ tái phạm nữa. En-ri-cô của bố ạ! Sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim bố vậy! Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con...! Nhớ lại điều ấy, bố không thể nén

được con tức giận đối với con. Hãy nghĩ xem, En-ri-cô à! Con mà lại xúc phạm đến mẹ con ư? Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con!”.

(Trích SGK Ngữ văn 7, tập 1).

Câu 1. En-ri-cô mắc phải lỗi gì? Qua hành động, thái độ của người bố, em có suy nghĩ gì về người bố?

Câu 2: Tại sao khi nhận được bức thư này, En-ri-cô lại thấy “xúc động vô cùng”?

Câu 3: Em có nhận xét gì về thái độ của cậu bé? Hãy liên hệ đến bản thân khi mắc lỗi và thái độ của mình khi nhận được sự góp ý của người khác.

Hướng dẫn làm bài

Câu 1.

- Người bố đã kể lại những kỉ niệm để cậu bé nhớ lại tình yêu thương và đức hi sinh mà người mẹ đã dành cho cậu. Mẹ đã bao đêm thức trắng vì con, đã “khóc nức nở” vì sợ mất con. Với người mẹ, En-ri-cô là tài sản quý giá nhất trên.

Câu 2:

- En-ri-cô đã mắc phải lỗi lầm khi em đã thiếu lễ độ với mẹ vào buổi sáng, khi cô giáo đến thăm.

- Người bố nghiêm khắc, yêu thương và có trách nhiệm với con.

Câu 3:

- Thái độ nghiêm khắc của bố buộc En-ri-cô phải suy nghĩ lại về hành động của mình.

- Sự phân tích của bố chân tình và thấu đáo giúp En-ri-cô hiểu một cách sâu sắc rằng “tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó”.

- Liên hệ: học sinh liên hệ theo ý hiểu, có thể tham khảo: khi mắc lỗi, bản thân thấy xấu hổ, thái độ khi nhận được sự góp ý: lắng nghe, biết ơn, tiếp thu.

BÀI 3: VĂN BẢN “CUỘC CHIA TAY CỦA NHỮNG CON BÚP BÊ”

A. Lý thuyết.

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Khánh Hoài (Bút danh khác: Bảo Châu), tên khai sinh: Đỗ Văn Xuyên, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1937. Quê gốc: xã Đông Kinh, Đông Hưng, Thái Bình. Nơi ở hiện nay: thành phố Việt Trì.

- Tốt nghiệp Đại học sư phạm (khoa sinh ngữ). Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1981). Năm 1956-1959 học Đại học sư phạm Hà Nội.

- Từ 1959-1987: Dạy học, làm hiệu trưởng nhiều trường phổ thông ở Vĩnh Phú.

- Từ 1988 đến nay: Chi Hội trưởng chi hội Văn nghệ Việt Trì; Trưởng Ban Văn hóa-Xã hội và Phó chủ nhiệm thường trực ủy ban bảo vệ chăm sóc trẻ em thành phố Việt Trì.

* Tác phẩm đã xuất bản:

- Trần chung kết (truyện dài, 1975)

- Những chuyện bất ngờ (truyện vừa 1978)

- Cuộc chia tay của những con búp bê (truyện, 1992)

- Chuyện ở lớp, chuyện ở nhà (hay Bầy ngũ hổ, truyện vừa, 1993-1994) Nhà văn đã được nhận:

- Giải A, giải Văn nghệ Vĩnh Phú 10 năm (1975-1985) (truyện dài Trần chung kết).

- Giải Nhì cuộc thi thơ -văn viết về quyền trẻ em do Viện Khoa học Giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Rát-đa Bác-nen (Thụy Điển) tổ chức (cho truyện ngắn Cuộc chia tay của những con búp bê)

- Giải chính thức giải thưởng Hùng Vương (Hội Văn nghệ Vĩnh Phú) (cho tập Chuyện ở lớp, chuyện ở nhà)

2. Tác phẩm:

Hoàn cảnh ra đời	Truyện ngắn “Cuộc chia tay của những con búp bê” được trao giải Nhì, cuộc thi thơ – văn viết về quyền trẻ em, do Viện Khoa học Giáo dục và Tổ chức cứu trợ trẻ em Rát-đa Bác-nen Thụy Điển tổ chức năm 1992.
Thể loại	Truyện ngắn.
Tóm tắt:	Vì bố mẹ chia tay nhau, hai anh em Thành và Thủy cũng phải mỗi người một ngả: Thủy về quê với mẹ còn Thành

	ở lại với bố. Hai anh em nhường đồ chơi cho nhau, Thuỷ đau đớn chia tay thầy cô, khi chia tay còn quyến luyến anh không muốn rời,... Ba cuộc chia tay gợi lên ở bạn đọc những xúc cảm mạnh mẽ cùng nỗi xót thương cho cảnh ngộ mà lẽ ra những người bạn nhỏ không phải gánh chịu.
Giá trị nội dung	Cuộc chia tay đau đớn và đầy cảm động của hai em bé trong truyện khiến người đọc thấm thía rằng: Tổ ấm gia đình là vô cùng quý giá và quan trọng. Mọi người hãy cố gắng bảo vệ và giữ gìn, không nên vì bất cứ lí do gì làm tổn hại đến những tình cảm tự nhiên, trong sáng ấy.
Giá trị nghệ thuật	- Ngôi kể thứ nhất, giúp bộc lộ cảm xúc chân thật, dễ dàng - Lời kể chân thành, giản dị, không có xung đột dữ dội, ồn ào...phù hợp với tâm trạng nhân vật và có sức truyền cảm - Miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc, tinh tế - Lựa chọn chi tiết, hình ảnh độc đáo, hấp dẫn.

II. Dàn ý phân tích tác phẩm “Cuộc chia tay của những con búp bê”:

1. Mở bài:

- Giới thiệu về tác giả Khánh Hoài (tiểu sử, các tác phẩm chính....)
- Giới thiệu về văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê” (xuất xứ, tóm tắt, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật,...)

2. Thân bài:

a. Cảnh hai anh em Thành và Thủy chia đồ chơi

- Tâm trạng của Thành và Thủy khi biết tin hai anh em sắp phải xa nhau:

+ Thủy: bất giác run lên bần bật, kinh hoàng và tuyệt vọng, khóc cả đêm, mất hồn, loạng choạng, không cho chia rẽ hai con búp bê, buồn thăm thẳm,...

+ Thành: cắn chặt môi để khỏi bật lên tiếng khóc to, nhưng nước mắt cứ tuôn ra như suối, ướt đầm cả gối và hai cánh tay áo, lay trời đây chỉ là một giấc mơ

⇒ Hai anh em đau khổ, ngậm ngùi trước nỗi đau chia xa

- Hai anh em nhớ lại những kỉ niệm đã có cùng nhau:

+ Thủy mang kim ra tận sân vận động vá áo cho anh

+ Thành giúp em học, chiều nào cũng đến đón em về

- Khi chia đồ chơi, tình cảm yêu thương và sự gắn bó của hai anh em càng thể hiện rõ:

+ Chia đồ chơi, Thành nhường hết cho em

+ Thủy thương anh, “không có ai gác đêm cho anh ngủ nên nhường lại cho anh con vệ sĩ”.

⇒ Thành và Thủy rất mực gần gũi, quan tâm, yêu thương và sẵn sàng chia sẻ cùng nhau.

b. Thủy chia tay cô giáo và lớp học

- Khóc thút thít vì Thủy phải chia xa nơi này mãi mãi và có thể Thủy sẽ không còn được đi học nữa.

- Cô giáo tái mặt, nước mắt dàn dụa.

- Bọn trẻ khóc mỗi lúc một to hơn.

⇒ Mọi người đều ngạc nhiên, thương xót và đồng cảm với nỗi bất hạnh của Thủy.

- Bức tranh cảnh vật vẫn tươi vui như mọi ngày: mọi người vẫn đi lại bình thường, nắng vàng ươm trùm lên cảnh vật.

c. Cảnh hai anh em Thành và Thủy chia tay nhau:

- Tâm trạng và hành động của Thủy:

+ Thủy như người mất hồn, mặt tái xanh như tàu lá.

+ Lây con Vệ Sĩ ra đặt cạnh đầu giường anh để nó gác đêm cho anh ngủ.

+ Nhắc anh, lúc nào có áo rách, tìm về chỗ em để em vá.

+ Cuối cùng, Thủy đặt con Em Nhỏ ở lại và dặn anh không bao giờ được để chúng nó ngồi xa nhau.

- Tâm trạng của Thành: méo mào, chân như chôn xuống đất, hứa với em sẽ để con Vệ Sĩ và Em Nhỏ cạnh nhau.

⇒ Khung cảnh chia tay đau thương, buồn bã, ngậm ngùi của hai anh em Thành và Thủy.

3. Kết bài:

- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật:

+ Nội dung: ca ngợi tình cảm anh em, tình cảm gia đình thấm thiết. Đồng thời, phản ánh hiện tượng xã hội: li hôn và hậu quả của nó.

+ Nghệ thuật: cách kể chuyện hấp dẫn, miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo, kết hợp giữa quá khứ và hiện tại,...

- Cảm nhận của bản thân về văn bản: để lại nhiều cảm xúc, gợi nhắc về tình cảm gia đình, tình anh em,...

B. Bài tập:

I. Cơ bản:

Bài tập 1: Tác giả của truyện Cuộc chia tay của những con búp bê là ai?

A. Khánh Hoài

B. Lê Anh Trà

C. Lý Lan

D. Et- môn đô A-mi-xi

Bài tập 2: Truyện được kể theo ngôi thứ mấy

A. Ngôi thứ nhất

B, Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba

D. Ngôi thứ tư

Bài tập 3: Ai là nhân vật chính trong truyện

A. Thành

B. Bạn bè trong lớp Thủy

C. Bố mẹ Thành và Thủy

D. Hai anh em Thành và Thủy

Bài tập 4: Ý nghĩa nhan đề của tác phẩm là gì?

A. Cuộc chia tay của những con búp bê chính là cuộc chia tay của những đứa trẻ đáng thương tội nghiệp

B. Nhan đề gây sự chú ý bởi tính có vấn đề, có tình huống nằm ở phần nhan đề tác phẩm

C. Thông điệp tác giả muốn nhắn nhủ rằng: đừng vì bất cứ lý do gì mà chia cắt tình cảm của trẻ nhỏ, phải bảo vệ và vun đắp tình cảm, hạnh phúc gia đình

D. Cả 3 đáp án trên

Bài tập 5: Nhân vật Thành đối xử với em gái như thế nào?

A. Luôn thương yêu và bảo vệ em

- B. Sau khi bố mẹ chia tay, quan tâm, thương yêu, nhường nhịn cho em
- C. Trước khi hai anh em chia tay thì mãi chơi với bạn bè, chẳng khi nào chú ý tới em
- D. Cả B và C

Bài tập 6: Trong truyện hai con búp bê có ý nghĩa tượng trưng cho điều gì?

- A. Những món đồ chơi yêu thích của trẻ con
- B. Những đứa trẻ hồn nhiên, trong sáng, ngây thơ
- C. Những đứa trẻ trưởng thành, hiểu biết, nhân ái

D. Cả 3 phương án trên

Bài tập 7: Nhân vật Thủy trong truyện là người như thế nào?

- A. Luôn quan tâm, chăm sóc và thương yêu anh trai
- B. Là đứa trẻ cá tính, thích gây trò quậy phá
- C. Là đứa trẻ nhút nhát, ít nói nhưng quan tâm tới gia đình
- D. Cả 3 đáp án trên

Bài tập 8: Chi tiết khi Thủy đến chia tay lớp học, cô giáo tặng Thủy đồ vật gì?

- A. Chiếc bút và quyển vở
- B. Gấu bông
- C. Một món quà bí mật
- D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Bài tập 9: Nội dung câu chuyện Cuộc chia tay của những con búp bê là gì?

- A. Nói về cuộc chia tay giữa hai con búp bê Vệ Sĩ và Em nhỏ
- B. Cuộc chia tay đầy đau đớn, cảm động của hai em bé Thành và Thủy
- C. Cuộc chia tay của cha mẹ khiến hai anh em Thành Thủy phải chia tay nhau
- D. Cả ba đáp án trên

Bài tập 10: Tại sao sau khi dặt Thủy ra khỏi trường, tâm trạng của Thành lại “kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật”?

- A. Vì cuộc sống vẫn diễn ra như thường nhật, chỉ có tâm trạng của Thành chìm trong đau khổ bởi gia đình ly tán.

B. Vì mọi người không biết sự thật đang diễn ra, trong khi hai anh em Thành Thủy đau khổ vì bố mẹ chia tay

C. Anh em Thành tâm trạng khi sống trong không khí chia ly, thiên nhiên vẫn đẹp một cách đĩnh đạc càng làm nổi đau khổ của Thành đến tột cùng

D. Cả 3 đáp án trên

Bài tập 11: Cuộc chia tay của những con búp bê tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

A. Tổ ấm gia đình là vô cùng quý giá và quan trọng

B. Mọi người hãy cố gắng bảo vệ và giữ gìn, không nên vì bất cứ lý do gì làm tổn hại đến những tình cảm tự nhiên, trong sáng ấy

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Bài tập 12: Văn bản có những cuộc chia tay nào?

***Gợi ý:** Có 3 cuộc chia tay:

- Chia tay với búp bê.

- Chia tay với cô giáo và bạn bè.

- Chia tay giữa anh và em.

(Đoạn 1: Đồ chơi của chúng tôi cũng chẳng có nhiều... nước mắt tôi ứa ra.

Đoạn 2: Gần trưa, chúng tôi mới ra đến trường học... nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật.

Đoạn 3: Cuộc chia tay đột ngột quá... đến hết).

Bài tập 13: Tại sao tác giả không đặt tên truyện là “Cuộc chia tay của hai anh em” mà lại đặt là “Cuộc chia tay của những con búp bê” .

***Gợi ý:** Những con búp bê vốn là đồ chơi thừa nhỏ, gợi lên sự ngộ nghĩnh, trong sáng, ngây thơ, vô tội. Cũng như Thành và Thủy buộc phải chia tay nhau nhưng tình cảm của anh và em không bao giờ chia xa.

Những kỉ niệm, tình yêu thương, lòng khát vọng hạnh phúc còn mãi mãi với 2 anh em, mãi mãi với thời gian.

II. Nâng cao:

Bài tập 1: Trong truyện có chi tiết nào khiến em cảm động nhất. Hãy trình bày bằng 1 đoạn văn (học sinh viết, giáo viên nhận xét - cho điểm).

* **Gợi ý:** Cuối câu chuyện Thủy để lại 2 con búp bê ở bên nhau, quàng tay vào nhau thân thiết, để chúng ở lại với anh mình. Cảm động biết bao khi chúng ta chứng kiến tấm lòng nhân hậu, tốt bụng, chan chứa tình yêu thương của Thủy. Thà mình chịu thiệt thòi còn hơn để anh mình phải thiệt. Thà mình phải chia tay chứ không để búp bê phải xa nhau. Qua đó ta cũng thấy được ước mơ của Thủy là luôn được ở bên anh như người vệ sĩ luôn canh gác giấc ngủ bảo vệ và vá áo cho anh.

Bài tập 2: Vì sao Thành và Thủy đang đau khổ mà chim và người vẫn ríu rần. Vì sao khi dặt em ra khỏi trường, Thành vẫn thấy mọi cảnh vật vẫn diễn ra bình thường?

* **Gợi ý:** Đó là 2 chi tiết nghệ thuật đặc sắc và giàu ý nghĩa. Bố mẹ bỏ nhau - Thành và Thủy phải chia tay nhau. Đó là bi kịch riêng của gia đình Thành. Con dòng chảy thời gian, nhịp điệu cuộc sống vẫn sôi động và không ngừng trôi. Câu chuyện như một lời nhắn nhủ: mỗi người hãy lắng nghe và chú ý đến những gì đang diễn ra quanh ta, để san sẻ nỗi đau cùng đồng loại. Không nên sống dửng dưng vô tình. Chúng ta càng thấm thía: tổ ấm gia đình, hạnh phúc gia đình, tình cảm gia đình là vô cùng quý giá, thiêng liêng; mỗi người, mỗi thành viên phải biết vun đắp giữ gìn những tình cảm trong sáng, thân thiết ấy.

Bài tập 3: Đọc kĩ lại đoạn văn ngắn “Tôi dặt em ra... vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật”. Thử hình dung mình là nhân vật Thành trong câu chuyện, em hãy nói lên tâm trạng của mình.

* **Gợi ý:** Đoạn văn miêu tả về cảnh vật đặt ngay sau đoạn văn miêu tả về cảnh chia tay giữa Thủy và lớp học.

- Nhìn cảnh chia tay của em gái với lớp học: cô giáo thì “giàn giụa nước mắt”, Thủy nức nở, còn bọn trẻ khóc ngày một to hơn, tôi cảm thấy xót xa vô cùng.

- Thế mà cảnh vật bên ngoài “mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên: cảnh vật”. Tôi tự hỏi: nỗi đau, cảnh ngộ đau xót, đáng thương của hai anh em tôi không hề tác động gì đến cảnh vật và mọi người

xung quanh hay sao? Tôi đau khổ tột cùng và cảm thấy hụt hẫng và đặt ra nhiều câu hỏi trong đầu: Tại sao? Bố mẹ bỏ nhau, khiến anh em tôi phải xa nhau? Đó có lẽ là bi kịch riêng của một gia đình, bi kịch riêng của anh em tôi. Còn dòng chảy thời gian, màu sắc cảnh vật, nhịp điệu cuộc sống vẫn diễn ra một cách bình thường, tự nhiên.

Bài tập 4: Ở phần cuối truyện “ Cuộc chia tay của những con búp bê” của tác giả Khánh Hoài, nhân vật Thủy khi đã trèo lên xe theo mẹ, bỗng tụt xuống, đi nhanh về phía giường và: “ **đặt con Em Nhỏ quàng tay vào con Vệ Sĩ** ”.

Bằng một đoạn văn ngắn (từ 7-10 câu), hãy trình bày suy nghĩ của em về chi tiết này.

*** Gợi ý:**

- Chi tiết tưởng như gây bất ngờ nhưng lại phù hợp trong sự phát triển tâm lí nhân vật, vì có liên quan đến việc bé Thủy trèo lên giường dữ khi Thành chia con Em Nhỏ và con Vệ Sĩ

- Chi tiết này cho ta thấy Thủy là một em bé rất thương anh, thương những con búp bê, chấp nhận chia lìa chứ không để búp bê phải chia tay, muốn anh luôn có con Vệ Sĩ gác cho giấc ngủ được ngon lành.

Người đọc vừa mến yêu trân trọng vừa xót xa thương cho cô bé có lòng vị tha nhân hậu mà chịu nỗi đau quá lớn khi tuổi còn nhỏ đã phải chịu cảnh chia lìa...

- Chi tiết truyện còn mang thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc: cuộc chia tay của các em nhỏ là rất vô lí, là không nên có, không nên để nó xảy ra, chi tiết đó cũng gợi nỗi khát khao cháy bỏng của tuổi thơ chúng ta, đó là tuổi thơ cần được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ, sống trong tình cảm đầm ấm của gia đình.

Bài tập 5: Trong truyện “ cuộc chia tay của những con búp bê”, tác giả đã miêu tả cảnh thiên nhiên trong một đoạn văn như sau:

“ Đàng đông, trời hửng dần. Những bông hoa thược dược trong vườn đã thoáng hiện trong màn sương sớm và bắt đầu khoe bộ cánh rực rỡ của mình. Lũ chim sau, chim chiền chiện nhảy nhót trên cành và chiêm chiếp hót. Ngoài đường,

tiếng xe máy, tiếng ô tô và tiếng nói chuyện của những người đi chợ mỗi lúc một riu ran. Cảnh vật vẫn cứ như hôm qua, hôm kia thôi mà sao tai họa giáng xuống đầu anh em tôi nặng thế này”.

a) Hãy nhận xét về nghệ thuật miêu tả trong đoạn văn.

b) Qua đoạn văn, em hãy chỉ rõ vai trò của văn miêu tả trong tác phẩm tự sự này.

*** Gợi ý:**

a) Nghệ thuật miêu tả trong đoạn văn:

- Từ ngữ, hình ảnh: dùng từ miêu tả màu sắc, âm thanh, từ láy gợi hình, gợi âm thanh “ rục rờ, nhảy nhót, chiêm chiêm, riu ran”.

- Nghệ thuật nhân hóa.

b) Qua đó làm hiện lên bức tranh thiên nhiên sinh động, rục rờ.

Dụng ý nghệ thuật của tác giả: thiên nhiên càng tươi đẹp, rộn ràng; cuộc sống sinh hoạt càng nhộn nhịp thì càng làm người đọc xót xa tâm trạng đau buồn, nặng nề của hai anh em Thành và Thủy khi phải chịu cảnh chia lìa. Như vậy, vai trò của văn miêu tả ở đây là tả cảnh để làm nổi bật nội tâm của nhân vật.

Bài tập 6: Thứ tự kể trong truyện ngắn này có gì độc đáo? Hãy phân tích để chỉ rõ tác dụng của thứ tự kể ấy trong việc biểu đạt nội dung chủ đề.

*** Gợi ý:**

- Thứ tự kể: đan xen quá khứ và hiện tại(từ hiện tại gợi nhớ về quá khứ).

- Dùng thứ tự kể này, tác giả đã tạo ra sự hấp dẫn cho câu chuyện. Đặc biệt hơn nữa, qua sự đối chiếu giữa quá khứ hạnh phúc và hiện tại đau buồn, tác giả còn làm nổi bật chủ đề tác phẩm: vừa ca ngợi tình anh em sâu sắc, bền chặt và âm động của hai nhân vật, vừa làm nổi bật bi kịch tinh thần của những đứa trẻ vô tội khi bố mẹ li dị, tổ ấm gia đình bị chia lìa, mỗi người một ngả.

Bài tập 7: Chia tay mẹ và em, Thành đã quay vào nhà và ghi lại cảm xúc của mình trong một trang nhật kí. Em hãy tưởng tượng và ghi lại trang nhật kí ấy.

*** Gợi ý:** Mẹ và em đi rồi, tôi lặng lẽ trở về ngôi nhà trống vắng. Nhìn những đồ vật trong ngôi nhà, tôi như thấy hình ảnh của mẹ và em gái thân thương như vẫn đang còn đâu đây. Tôi không thể tin rằng tôi sẽ không còn được nhìn thấy mẹ và em gái trong ngôi nhà này nữa. Bất giác tôi lôi cuốn nhật kí và ghi trong vô

thức: “ Minh phải xa mẹ, xa em thật rồi sao? Giờ đây mỗi buổi sáng không còn được nghe tiếng gọi thân thương của mẹ, mỗi buổi chiều đi học về không còn được nghe tiếng cười nói ríu rần của em...Mẹ ơi, em ơi! Hai người thương yêu nhất của tôi! Mẹ ơi, con biết bố mẹ có những nỗi đau riêng, con thương bố mẹ nhưng vẫn buồn nhiều lắm. Tại sao bố mẹ lại chia tay để anh em chúng con cũng phải xa nhau? Ở nơi xa, em có buồn và nhớ anh không, anh hứa sẽ luôn gìn giữ con Vệ Sĩ và con Em Nhỏ, luôn đặt chúng cạnh nhau như anh em mình không hề chia xa”.

C. Phiếu học tập:

Phiếu học tập số 1:

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

...Vừa nghe thấy thế, em tôi bắt giắc run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn tôi. Cặp mắt đen của em lúc này buồn thăm thẳm, hai bờ mi đã sưng mọng lên vì khóc nhiều.

Đêm qua, lúc nào chợt tỉnh, tôi cũng nghe tiếng nước nở, tức tưởi của em...

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai?

Câu 2: Xác định các từ láy và tác dụng của chúng trong đoạn văn trên?

Câu 3: Đặt câu với một trong những từ láy vừa tìm được?

Câu 4: Bài văn đề cập đến vấn đề gì?

Gợi ý:

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản: *Cuộc chia tay của những con búp bê* của tác giả Khánh Hoài.

Câu 2:

- Các từ láy được sử dụng trong đoạn văn trên: *bần bật, thăm thẳm, nước nở, tức tưởi.*

- Tác dụng: Diễn tả tâm trạng đau khổ của bé Thủy khi phải chia búp bê...

Câu 3:

Đặt câu với một trong bốn từ láy vừa tìm được: Câu phải đúng ngữ pháp, đảm bảo về nội dung.

Câu 4:

- VB thể hiện vấn đề quyền trẻ em, đề cập đến nỗi khổ đau của trẻ em khi mà cha mẹ li hôn, con cái phải chịu nhiều đau đớn và thiệt thòi. Đồng thời ca ngợi tình cảm nhân hậu, trong sáng, vị tha của hai đứa trẻ Thành và Thủy.

Phiếu học tập số 2:

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“..... Đồ chơi của chúng tôi chẳng có nhiều. Tôi dành hầu hết cho em : bộ tú lơ khơ, bàn cá ngựa, những con ốc biển và bộ chỉ màu. Thủy chẳng quan tâm đến chuyện đó, mắt nó cứ ráo hoảnh nhìn vào khoảng không, thỉnh thoảng lại nấc lên khe khẽ...”

(Trích Ngữ văn 7- Tập 1)

Câu 1: Truyện kể theo ngôi thứ mấy? Tác dụng?

Câu 2: Xác định quan hệ từ, từ ghép Hán Việt trong đoạn trích trên.

Câu 3: Đặt câu với một trong những từ ghép Hán Việt vừa tìm được?

Câu 4: Trong văn bản, tình huống khó xử nhất của hai anh em Thành và Thủy là tình huống nào? Xây dựng tình huống này, tác giả đã thể hiện được điều gì?

Câu 5: Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện này?

Gợi ý:

Câu 1: Truyện kể theo ngôi thứ nhất.

Tác dụng: Thể hiện được những suy nghĩ, tâm trạng, tình cảm của các nhân vật. Đồng thời tăng thêm tính chân thực, thuyết phục của truyện.

Câu 2:

- Quan hệ từ : của, cho, và.

- Từ ghép Hán Việt : quan tâm.

Câu 3: Đặt câu với từ ghép Hán Việt vừa tìm được?

Đặt câu với từ ghép Hán Việt: “quan tâm”

Câu phải đúng ngữ pháp, đảm bảo về nội dung.

Câu 4:

- Tình huống khó xử là khi hai anh em chia nhau hai con búp bê. Vì từ trước tới giờ, hai con búp bê luôn ở cạnh nhau.
- Xây dựng tình huống này, tác giả không chỉ cho chúng ta thấy tình cảm yêu thương gắn bó với nhau của hai anh em mà còn gợi lên một cách thấm thía về nỗi đau đớn của những đứa trẻ rơi vào hoàn cảnh bất hạnh.

Câu 5: Cuộc chia tay đau đớn và đầy cảm động của hai em bé trong truyện khiến người đọc thấm thía rằng : Tổ ấm gia đình là vô cùng quý giá và quan trọng. Mọi người hãy cố gắng bảo vệ, giữ gìn, không nên vì bất kì lí do gì làm tổn hại đến tình cảm tự nhiên, trong sáng ấy.

Phiếu học tập số 3:

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“ ...Qua màng nước mắt, tôi nhìn theo mẹ và em trèo lên xe. Bỗng em lại tụt xuống chạy về phía tôi, tay ôm con búp bê. Em đi nhanh về phía chiếc giường đặt con em nhỏ quàng tay vào con Vệ Sĩ

- *Em để nó ở lại- Giọng em ráo hoảnh- Anh phải hứa với em khôn gbao giờ để chúng nó ngồi cách xa nhau. Anh nhớ chưa? Anh hứa đi.*
- *Anh xin hứa.*

Tôi mếu máo trả lời và đứng như chon chân xuống đất, nhìn theo cái bóng é nhỏ liu xiu của em tôi trèo lên xe. Chiếc xe tải rồ máy, lao ra đường và biến đi mất hút.”

(Trích Ngữ văn 7- Tập 1)

Câu 1: Trong truyện có những chi tiết bất ngờ. Theo em, đâu là những chi tiết bất ngờ và cảm động nhất?

Câu 2: Phân tích chi tiết khi dắt tay em ra khỏi trường, cậu bé Thành “kinh ngạc thấy mọi người vẫn đi lại bình thường và nắng vẫn vàng ươm trùm lên cảnh vật”.

Gợi ý:

Câu 1:

- Cô giáo tặng Thủy quyển sổ và cây bút nhưng em không dám nhận vì Thủy phải về quê và không được đi học nữa. Đây là chi tiết rất đau xót. Không những

Thủy phải sống trong cảnh thiếu thốn tình cảm của người cha mà em còn bị bắt phải thôi học. Em phải kiếm sống ngay từ khi còn nhỏ.

- Thủy tụt xuống xe và chạy về chiếc giường, đặt con Em Nhỏ quàng tay vào con Vệ Sĩ. Chi tiết này cũng làm người đọc thất lòng. Dù hai anh em phải chia tay nhau nhưng tình cảm của Thành - Thủy thì không thể chia cắt, chúng vẫn mãi ở bên nhau.

Câu 2:

- Đây là một chi tiết giàu tính nghệ thuật. Tác giả tạo nên sự đối lập: tâm trạng của hai anh em thì đau xót, u ám nhưng cảnh vật bên ngoài thì vẫn bình thường, nắng vẫn vàng, người vẫn đi lại như không có gì xảy ra. Sự tương phản này khiến nỗi đau càng nổi rõ, tăng thêm cảm giác bơ vơ, thất vọng của hai anh em. Chẳng có ai thấu hiểu, chia sẻ với chúng nỗi đau quá lớn này.

BÀI 4: BÀI: CA HUẾ TRÊN SÔNG HƯƠNG (Hà Ánh Minh)

A. Lý thuyết.

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Tác giả: Hà Ánh Minh

2. Tác phẩm:

Xuất xứ	“Ca Huế trên sông Hương” của tác giả Hà Ánh Minh, được đăng trên báo “Người Hà Nội”.
Thể loại	thể loại bút kí

Bố cục (2 phần)	Phần 1 (từ đầu đến “lí hoài nam”): Giới thiệu về Huế - cái nôi của những làn điệu dân ca - Phần 2 (còn lại): Những đặc sắc của ca Huế và sơ lược về cách biểu diễn, thưởng thức ca Huế trên sông Hương.
Giá trị nội dung	Cố đô Huế nổi tiếng không phải chỉ có các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử mà còn nổi tiếng bởi các làn điệu dân ca và âm nhạc cung đình. Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã, một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển.
Giá trị nghệ thuật	- Thủ pháp liệt kê kết hợp với giải thích, bình luận - Miêu tả đặc sắc, gợi hình, gợi cảm, chân thực.

II. Dàn ý phân tích tác phẩm “Ca Huế trên sông Hương”:

1. Mở bài

- Trình bày khái quát những hiểu biết của bản thân về Huế (từng là kinh đô của nhà Nguyễn, có nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng,...)

- Giới thiệu văn bản “Ca Huế trên sông Hương” (xuất xứ, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật...)

II. Thân bài

1. Giới thiệu về Huế - cái nôi của những làn điệu dân ca

- Các làn điệu dân ca, điệu lí ở Huế:

+ Các điệu hò – hò khi đánh cá trên sông ngòi, biển cả, hò lúc cấy cày, gặt hái, trồng cây, chăn tằm: gửi gắm một ý tình trọn vẹn

+ Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh hồn buồn bã

+ Hò giã gạo, ru em, giã vôi, giã điệp, bài chòi, bài tiếm, nang vung: náo nức nông hậu tình người

+ Hò lợ, hò ô, xay lúa, hò nện: gần gũi với dân ca Nghệ Tĩnh

+ Các điệu lí: lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam..

⇒ Hò Huế thể hiện lòng khao khát, nỗi mong chờ hoài vọng thiết tha của tâm hồn Huế

- Các dụng cụ âm nhạc: đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam, đàn bầu, sáo, cặp sanh

⇒ Huế là mảnh đất, là cái nôi sinh ra những làn điệu dân ca. Các làn điệu phong phú và đa dạng, sâu sắc, chan chứa tình cảm

2. Những đặc sắc của ca Huế trên sông Hương

- Cách thức biểu diễn:

+ Các ca công còn rất trẻ, nam mặc áo dài the, quần thụng, đầu đội khăn xếp, nữ mặc áo dài, khăn đóng duyên dáng

+ Nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như ngón nhàn, mổ, vỗ, vả, ngón bầm, day, chớp, búng, ngón phi, nhón rãi

+ Dàn nhạc cất lên tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người

⇒ Thanh lịch, tinh tế, mang nét dân tộc

- Cách thưởng thức:

+ Thời gian: đêm, màn sương dày đặc, thành phố lên đèn như sao sa

+ Không gian: con thuyền bồng bềnh trôi trên dòng sông trăng gợn sóng

⇒ Quang cảnh sông nước đẹp, huyền ảo, thơ mộng

+ Cách thưởng thức độc đáo, đặc biệt: trực tiếp nghe và xem các nhạc công biểu diễn

- Nguồn gốc của ca Huế: kết hợp giữa dòng nhạc dân gian và ca nhạc cung đình, nhã nhạc trang trọng, uy nghi nên có thần thái của ca nhạc thánh phòng

- Thể điệu của ca Huế: có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương, ai oán...Lời ca thông thả, trang trọng, trong sáng gợi nên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch

⇒ Ca Huế vừa trang trọng, vừa sôi nổi uy nghi. Nghe ca Huế là một thú vui tao nhã

III. Kết bài

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản:

+ Nội dung: Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã, một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển

+ Nghệ thuật: liệt kê kết hợp với giải thích, bình luận, nghệ thuật miêu tả đặc sắc, gợi hình, gợi cảm...

- Cảm nhận của bản thân về xứ Huế

B. Bài tập

I. Cơ bản:

Bài tập 1: Văn bản “Ca Huế trên sông Hương” (Hà Ánh Minh) đề cập đến nội dung gì?

A. Ca ngợi vẻ đẹp của sông Hương trong những đêm trăng

- B. Ca ngợi vẻ đẹp của ca công trong đêm biểu diễn ca Huế
- C. Ca ngợi vẻ đẹp của một nét sinh hoạt văn hóa ở cố đô Huế
- D. Ca ngợi vẻ đẹp của phong cảnh cố đô Huế

PA. C

Bài tập 2: Nguồn gốc ca Huế được hình thành từ đâu?

- A. Dòng nhạc dân gian
- B. Dòng nhạc dân gian và nhạc cung đình
- C. Dòng nhã nhạc cung đình
- D. Dòng nhạc miền Trung

PA. B

Bài tập 3: “Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong , long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dung các ngón đàn chau chuốt như ngón nhún, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người” Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào?

- A. Ý nghĩa văn chương
- B. Sài Gòn tôi yêu
- C. Mùa xuân của tôi
- D. Ca Huế trên sông Hương

PA. D

Bài tập 4: “Không gian yên tĩnh bỗng bừng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dung các ngón đàn chau chuốt như ngón nhún, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người” (Ca Huế trên sông Hương – Hà Ánh Minh) Thời gian được miêu tả trong đoạn văn trên là khoảng thời gian nào?

- A. Bình minh
- B. Trưa

C. Chiều

D. Đêm khuya

PA. D

Bài tập 5: “Không gian yên tĩnh bỗng bùng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dung các ngón đàn chau chuốt như ngón nhân, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người” Trong đoạn văn trên tác giả đã kể ra mấy khúc nhạc?

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

PA. D

Bài tập 6: “Không gian yên tĩnh bỗng bùng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Nhạc công dung các ngón đàn chau chuốt như ngón nhân, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rãi. Tiếng đàn lúc khoan lúc nhặt làm nên tiết tấu xao động tận đáy hồn người” Đoạn văn trên đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. Liệt kê

D. Nhân hóa

PA. C

Bài tập 7: “Không gian yên tĩnh bỗng bùng lên những âm thanh của dàn hòa tấu, bởi bốn nhạc khúc lưu thủy, kim tiền, xuân phong long hổ du dương, trầm bổng, réo rắt mở đầu đêm ca Huế. Câu văn trên sử dụng phép liệt kê nào?

A. Liệt kê theo từng cặp

B. Liệt kê không theo từng cặp

- C. Liệt kê tăng tiến
- D. Liệt kê không tăng tiến

PA. B

Bài tập 8: Dấu chấm lửng trong câu văn “Thê điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán...” dùng để làm gì?

- A. Tỏ ý còn nhiều cung bậc tình cảm chưa liệt kê hết
- B. Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng
- C. Làm giãn nhịp điệu câu văn
- D. Chuẩn bị cho một nội dung mới bất ngờ, hay hài hước

PA. A

Bài tập 9: Câu văn “Thê điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán...” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Hoán dụ
- B. Điệp ngữ
- C. Liệt kê
- D. So sánh

PA. C

Bài tập 10: Câu văn “Nhạc công dùng các ngón đàn chau chuốt như ngón nhân, mổ, vỗ, vả, ngón bấm, day, chớp, búng, ngón phi, ngón rải i.” sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Điệp ngữ
- B. So sánh
- C. Liệt kê
- D. Tăng cấp

PA. C

II. Nâng cao:

Bài tập 1: Phân kết văn bản *Ca Huế trên sông Hương* (Ngữ văn 7 tập hai), tác giả Hà Ánh Minh viết:

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại...

Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn trên ? Trình bày cảm nhận về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn (...)

*** Gợi ý:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được 4 ý cơ bản như sau:

- Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa - âm nhạc thanh lịch, tao nhã.
- Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, thời gian, chỉ còn cảm thấy tình người.
- Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng con người đến những vẻ đẹp của tình người xứ Huế: trầm tư, sâu lắng, đôn hậu...
- Ca Huế mãi mãi quyến rũ, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó.

Xác định và phân tích tác dụng của phép liệt kê được sử dụng trong đoạn văn sau:

Bài tập 2: *Thề điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, có tiếc thương ai oán... Lời ca thông thả, trang trọng, trong sáng gọi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.*

*** Gợi ý:**

- Phép liệt kê: *sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, băng khuâng, tiếc thương ai oán; thông thả, trang trọng, trong sáng; tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.*
- Tác dụng: diễn tả được sự phong phú của các thể điệu, các cung bậc tình cảm, cảm xúc của ca Huế.

C. Phiếu bài tập:

Phiếu bài tập số 1:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng chuông chùa Thiên Mụ gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại...

Câu 1: Bài “Ca Huế trên sông Hương” được viết theo thể loại nào?

Câu 2: Thế nào là “ca Huế”?

Câu 3: Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn trên ?

Hướng dẫn làm bài

Câu 1:

- Thể loại bút kí: Bút kí là thể loại văn học ghi chép lại con người và sự việc mà nhà văn đã tìm hiểu, nghiên cứu cùng với những cảm nghĩ của mình nhằm thể hiện một tư tưởng nào đó.

Câu 2: Ca Huế (Dân ca Huế): Chỉ một sinh hoạt văn hoá độc đáo của cố đô Huế: Người nghe và người hát cùng ngồi thuyền đi trên sông Hương; Ca Huế thường diễn ra vào ban đêm và chủ yếu hát các làn điệu dân ca Huế.

Câu 3:

Trình bày cảm nhận về vẻ đẹp kì diệu của ca Huế trên sông Hương qua đoạn văn (...)

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được 4 ý cơ bản như sau (mỗi ý 1 điểm):

- Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa - âm nhạc thanh lịch, tao nhã.
- Ca Huế khiến người nghe quên cả không gian, thời gian, chỉ còn cảm thấy tình người.
- Ca Huế làm giàu tâm hồn con người, hướng con người đến những vẻ đẹp của tình người xứ Huế: trầm tư, sâu lắng, đôn hậu...
- Ca Huế mãi mãi quyến rũ, làm say đắm lòng người bởi vẻ đẹp bí ẩn của nó

Phiếu bài tập số 2:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“ Đêm đã về khuya. Xa xa bờ bên kia Thiên Mụ hiện ra mờ ảo, ngọn tháp Phước Duyên dát ánh trăng vàng. Sóng vỗ ru mạn thuyền rồi gọi vô hồi xa mãi cùng những tiếng đàn réo rắt du dương. Đây là lúc các ca nhi cất lên những khúc điệu Nam nghe buồn man mác, thương cảm, bi ai, vắn vường như nam ai,

nam bình, quả phụ, nam xuân, tương tư khúc, hành vân. Cũng có bản nhạc mang âm hưởng điệu Bắc pha phách điệu Nam, không vui không buồn như tứ đại cảnh. Thử điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm băng khuâng, có tiếc thương ai oán... Lời ca thong thả, trang trọng, trong sáng gọi lên tình người, tình đất nước, trai hiền, gái lịch.

Nghe tiếng gà gáy bên làng Thọ Cương, cùng tiếng chuông thiên mụi gọi năm canh, mà trong khoang thuyền vẫn đầy ắp lời ca tiếng nhạc.

Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại. Con gái Huế nội tâm thật phong phú và âm thầm, kín đáo, sâu thẳm”.

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả?

Câu 2: Kể tên ít nhất 3 làn điệu ca Huế?

Câu 3: Em cảm nhận như thế nào con người xứ Huế qua đoạn văn trên ?

Câu 4: Viết một đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng giới thiệu về ca Huế trên sông Hương, trong đó có sử dụng phép liệt kê. (Gạch chân câu văn mang phép liệt kê đó)

Hướng dẫn làm bài

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào “ Ca Huế trên sông Hương”, tác giả: Hà Ánh Minh.

Câu 2: Kể tên ít nhất 3 làn điệu ca Huế?

- Các điệu hò: Hò đánh cá, cấy trồng. Chăn tằm...Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh, hò giã gạo...Hò lơ, hò ô, hò nện...

- Các điệu lí: Lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam.

- Các điệu nam: Nam ai, nam bình, quả phụ, tương tư khúc, hành vân,...

Câu 3: Em cảm nhận như thế nào con người xứ Huế qua đoạn văn trên ?

Con người xứ Huế:

- Tâm hồn người Huế qua các làn điệu dân ca: Thanh lịch, tao nhã, kín đáo và giàu tình cảm.

- Các nghệ sĩ Huế: Tài ba, điêu luyện trong biểu diễn nghệ thuật.

Câu 4:

Đoạn văn tham khảo

Cố đô Huế nổi tiếng không chỉ có các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử mà còn nổi tiếng bởi các làn điệu dân ca. Ca Huế được hình thành từ dòng nhạc dân gian và dòng nhạc cung đình, nhã nhạc nên vừa sôi nổi, tươi vui, vừa trang trọng, uy nghi. Ca Huế rất phong phú và đa dạng về làn điệu: Các điệu hò, các điệu lí, các điệu nam... hoặc cũng có những bản nhạc không vui, không buồn như tứ đại cảnh. Tất cả đều phản ánh tâm hồn cũng như khát vọng của con người Huế. Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hoá - âm nhạc thanh lịch và tao nhã; một sản phẩm tinh thần đáng được trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển.

Phiếu bài tập số 3:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“ Ca Huế hình thành từ dòng ca nhạc dân gian và ca nhạc cung đình, nhã nhạc trang trọng uy nghi nên có thần thái của ca nhạc thánh phòng, thể hiện theo hai dòng lớn điệu Bắc và điệu Nam, với trên sáu mươi tác phẩm thanh nhạc và khí nhạc. Thú nghe ca Huế tao nhã, đầy sức quyến rũ”.

(Theo Hà Ánh Minh, Báo Người Hà Nội)

Câu 1: Ca Huế được hình thành từ đâu?

Câu 2: Tại sao các điệu ca Huế được nhắc tới trong bài vừa sôi nổi, tươi vui, vừa trang trọng, uy nghi?

Câu 3: Vì sao nói: Nghe ca Huế là một thú chơi tao nhã?

Hướng dẫn làm bài

Câu 1: Ca Huế được hình thành từ dòng nhạc dân gian và nhạc cung đình, nhã

nhạc **Câu 2:** Do nguồn gốc hình thành nên các điệu ca Huế được nhắc tới trong bài vừa sôi nổi, tươi vui, vừa trang trọng, uy nghi:

+ Từ dòng nhạc dân gian: Thường sôi nổi, lạc quan, vui tươi...

+ Từ nhã nhạc cung đình: Dùng trong các buổi lễ tôn nghiêm trong cung đình, tôn miếu của triều đình PK -> Trang trọng, uy nghi

Câu 3:

- Dân ca Huế là một thứ tao nhã vì: Ca Huế hình thành từ dòng ca nhạc dân gian và ca nhạc cung đình, nhã nhạc trang trọng uy nghi. Đặc điểm nổi bật của ca nhạc dân gian là các làn điệu dân ca, những điệu hò, điệu lí thường phản ánh sinh động các cung bậc tình cảm vui buồn của con người. Còn nhạc cung đình là nhạc dùng trong những buổi lễ tôn nghiêm của vua chúa hoặc nơi tông miếu thiêng liêng nên thường có sắc thái trang trọng, uy nghi.

- Nghe ca Huế là một thú chơi tao nhã. Vì: Ca Huế tao nhã, lịch sự, nhã nhặn, duyên dáng từ nội dung đến hình thức, từ cách biểu diễn đến cách thưởng thức, từ ca công đến nhạc công, từ giọng ca đến cách ăn mặc...

Phiếu bài tập số 4:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“Xứ Huế vốn nổi tiếng với các điệu hò, hò khi đánh cá trên sông ngòi, biển cả, hò lúc cấy cày, gặt hái, trồng cây, chăn tằm. Mỗi câu hò Huế dù ngắn hay dài đều gửi gắm ít ra một ý tình trọn vẹn. Từ ngữ địa phương được dùng nhuần nhuyễn và phổ biến, nhất là trong các câu hò đối đáp tri thức, ngôn ngữ được thể hiện thật tài ba, phong phú. Chèo cạn, bài thai, hò đưa linh buồn bã, hò giã gạo, ru em, giã vôi, giã điệp, bài chòi, bài tiệm, nường vung náo nức nồng hậu tình người. Hò lơ, hò ô, xay lúa, hò nện, gần gũi với dân ca Nghệ Tĩnh. Hò Huế thể hiện lòng khát khao, nỗi mong chờ hoài vọng thiết tha của tâm hồn Huế. Ngoài ra còn có các điệu lí như: lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam.”

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai?

Câu 2: Thể loại, phương thức biểu đạt?

Câu 3: Trong đoạn văn tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Em hiểu gì về biện pháp tu từ đó và tác dụng của nó trong việc biểu đạt nội dung của đoạn văn?

Câu 4: Tìm câu bị động, nêu mục đích của việc sử dụng câu bị động đó?

Câu 5: Sau khi đọc đoạn trích, em hiểu biết thêm điều gì về xứ Huế? (Viết đoạn văn từ 5-7 câu, có sử dụng câu đặc biệt)

Hướng dẫn làm bài

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản “*Ca Huế trên sông Hương*” của tác giả Hà Ánh Minh.

Câu 2: Thể loại: kí

Phương thức biểu đạt: biểu cảm.

Câu 3:

- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn: Phép liệt kê
- Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.
- Tác dụng: Góp phần diễn tả sự phong phú, đa dạng của các điệu hò trong làn điệu ca Huế...

Câu 4:

Câu bị động: “*Mỗi câu hò Huế dù ngắn hay dài đều được gửi gắm ít ra một ý tình trọn vẹn.*”

Tác dụng: liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.

Câu 5:

- Xứ Huế là một miền đất nổi tiếng với những sản phẩm văn hóa độc đáo, đa dạng và phong phú gắn với sinh hoạt văn hóa; ca Huế trên sông Hương.

Phiếu bài tập số 5:

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

“Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục. Tôi như một lữ khách thích giang hồ với hồn thơ lai láng, tình người nồng hậu bước xuống một con thuyền rồng. Có lẽ con thuyền này xưa kia chỉ dành cho vua chúa. Trước mũi thuyền là một không gian rộng thoáng để vua hóng mát ngắm trăng, giữa là một sàn gỗ được bào nhẵn có mui vòm được trang trí lộng lẫy, xung quanh thuyền có hình rồng và trước mũi

thuyền là một đầu rồng như muốn bay lên. Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tí bà, nhị, đàn tam. Ngoài ra còn có đàn bầu, sáo và cặp sanh để gõ nhịp”.

Câu 1:

- a) Đoạn văn trên thuộc văn bản nào? Tác giả?
- b) Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?
- c) Xác định câu đặc biệt trong đoạn văn trên. Nêu tác dụng của câu đặc biệt đó.

Câu 2: Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn?

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 dòng nêu cảm nhận của em về quê hương xứ Huế (trong đó có sử dụng dấu chấm lửng).

Hướng dẫn làm bài

Câu 1:

- a) Đoạn văn trên trích trong văn bản “*Ca Huế trên sông Hương*” của tác giả Hà Ánh Minh.
- b) Nội dung chính: ca ngợi vẻ đẹp xứ Huế vào đêm, gắn với sinh hoạt độc đáo: nghe ca huế trên sông.
- c) Câu đặc biệt: “Đêm”, tác dụng: xác định, gợi tả thời gian tĩnh lặng.

Câu 2:

- Biện pháp so sánh:
- + “*Thành phố lên đèn như sao xa*”
- + “*Tôi như một lữ khách thích giang hồ với hồn thơ lai láng, tình người nồng hậu bước xuống một con thuyền rồng, có lẽ con thuyền này xưa kia chỉ dành cho vua chúa*”.
- + “*Trước mũi thuyền là một đầu rồng như muốn bay lên*”.

-> Tác dụng: diễn tả vẻ đẹp của thành phố về đêm, vẻ đẹp của dân ca Huế trên sông Hương, vẻ đẹp của chiếc thuyền rồng và tâm hồn người thưởng thức.

- Biện pháp liệt kê: *đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam*

-> Tác dụng: diễn tả sự phong phú, đa dạng của các nhạc cụ.

Câu 3: Đoạn văn tham khảo

Sau khi học xong văn bản “ca Huế trên sông hương” em thấy cố đô Huế nổi tiếng không phải chỉ có các danh lam thắng cảnh đẹp và di tích lịch sử mà còn nổi tiếng bởi các làn điệu dân ca và âm nhạc cung đình như: Hò, lí...mỗi câu hò dù ngắn hay dài nhưng cũng gửi gắm được một ít ý tình trọn vẹn. Nó được hình thành từ nhạc dân ca và nhạc cung đình, nhã nhạc, trang trọng uy nghi nên có thần thái của nhạc thánh phòng. Thú nghe ca Huế tao nhã, đầy sức quyến rũ. âm thanh của dân hòa tấu bởi bốn bản nhạc: Khúc lưu thủy, kim tuyến, xuân phong, long hổ nghe du dương, trầm bổng, réo rắt, các nhạc công dùng các ngón đàn trau chuốt như: Nhấn, mổ, vỗ, vả, bấm, day, chớp, búng, phi, vãi... Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa âm nhạc thanh lịch, một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần gìn giữ và phát huy.

CHUYÊN ĐỀ 2: CA DAO, DÂN CA

A. Giới thiệu về ca dao.

1. **Khái niệm**: Ca dao là những bài hát ngắn, thường là 3,4 câu. cũng có một số ít những bài ca dao dài. Những bài ca thường có nguồn gốc dân ca- Dân ca khi tước bỏ làn điệu đi, lời ca ở lại đi vào kho tàng ca dao. Ca dao, dân ca vốn được dân gian gọi bằng những cái tên khác nhau: ca, hò, lí, ví, kể, ngâm...

VD: - *Tay cầm bó mạ xuống đồng.*

Miệng ca tay cấy mà lòng nhớ ai.

- *Ai có chồng nói chồng đừng sợ.*

Ai có vợ nói vợ đừng ghen.

Đến đây hò hát cho quen.

- *Ví ví rồi lại von von.*

Lại đây cho một chút con mà bông.

2. **Về đề tài**.

- a. Ca dao hát về tình bạn, tình yêu, tình gia đình.
- b. Ca dao bày tỏ lòng yêu quê hương, đất nước.
- c. Biểu hiện niềm vui cuộc sống, tình yêu lao động, tinh thần dũng cảm, tấm lòng chan hòa với thiên nhiên.
- d. Bộc lộ nỗi khát vọng về công lí, tự do, quyền con người.

Ca dao có đủ mọi sắc độ cung bậc tình cảm con người: vui, buồn, yêu ghét, giận hờn nhưng nổi lên là niềm vui cuộc sống, tình yêu đời, lòng yêu thương con người.

3. **Nội dung**:

Ca dao là sản phẩm trực tiếp của sinh hoạt văn hóa quần chúng, của hội hè đình đám. Ca dao là một mảnh của đời sống văn hóa nhân dân. Vì vậy nội dung vô cùng đa dạng & phong phú.

- a. Nói về vũ trụ gắn liền với truyện cổ:

VD: *Ông đếm cát.*

Ông tát bể .

...

Ông trụ trời.

b. Có những câu ca dao nói về bọn vua quan phong kiến.

VD: *Con ơi nhớ lấy câu này.*

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.

c. Nói về công việc SX, đồng áng.

VD: *Rủ nhau đi cấy đi cày.*

...

Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa.

d. Có những câu ca dao chỉ nói về việc nấu ăn , về gia vị.

VD: - *Con gà cục tác lá chanh.*

Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi.

...

Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

- *Khế chua nấu với ốc nhồi.*

Cái nước nó xám nhưng mùi nó ngon.

4. Nghệ thuật :

a. Về hình thức thơ:

- Ngắn gọn.

- Sử dụng hình thức thơ lục bát hoặc lục bát biến thể:

+ Làm theo thể lục bát (6-8).

Vần ở tiếng thứ 6 của câu 6 với tiếng thứ 6 của câu 8.

VD: *Trăm quan mua lấy miệng cười.*

Nghìn quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen

+ Làm theo lối lục bát biến thể hoặc mỗi câu 4 tiếng hay 5 tiếng.

b. Về kết cấu: có hiện tượng trùng lặp kiểu kết cấu toàn bài, kết cấu trong từng dòng, từng hình ảnh.

c. Về hình ảnh, ngôn ngữ: mộc mạc, giản dị, chân thực, hồn nhiên, gợi cảm.

d. Nghệ thuật miêu tả và biểu hiện: ca dao có sử dụng rất nhiều biện pháp tu từ (nhân hóa, tượng trưng, nói quá, ẩn dụ, hoán dụ, chơi chữ)

Thấy anh như thấy mặt trời.

Chối chàng khó ngó, trao lời khó trao.

5. Giá trị của ca dao.

Giá trị của ca dao là hết sức to lớn, là vô giá. Nó là nguồn sữa không bao giờ cạn của thơ ca dân tộc.

Các nhà thơ lớn như Nguyễn Du- Hồ Xuân Hương...và sau này như Tố Hữu...thơ của họ đều mang hơi thở của ca dao, của thơ ca dân gian.

6. Hạn chế của ca dao:

a. Có câu ca dao mang tư tưởng của g/c thống trị.

Một ngày tựa mạn thuyền rồng.

Còn hơn chín tháng nằm trong thuyền chài

b. Mang tư tưởng mê tín dị đoan về số phận.

Số giàu mang đến dưng dưng.

Lọ là con mắt tráo trưng mới giàu.

Ca dao	Thơ trữ tình
- Ai đi muôn dặm non sông. Để ai chất chứa sầu đong vơi đầy. - Quả cau nho nhỏ. Cái vỏ vân vân. . .	- Sầu đong càng lắc càng đầy. Ba thu dọn lại một ngày dài ghê. (TK- NĐu) - Quả cau nho nhỏ, miếng trầu hôi. Này của Xuân Hương đã quệt rồi. (Hồ Xuân Hương)

- <i>Mình về mình nhớ ta chẳng. Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.</i>	- <i>Mình về mình có nhớ ta. Ta về ta nhớ những hoa cùng người.</i> (Tố Hữu)
--	---

II. Giới thiệu về Dân ca:

Dân ca là những bài hát trữ tình dân gian của mỗi miền quê, có làn điệu riêng. Bao gồm những điệu hát, bài hát mà yếu tố kết hợp hài hòa khi diễn xướng gắn với các hoạt động sản xuất, với tập quán sinh hoạt trong gia đình, ngoài xã hội hoặc gắn với các nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo.

- Loại gắn với các địa phương:

Hò huế - hò Phú Yên - hò Đồng Tháp - hò Quảng Nam...

- Loại gắn với các nghề nghiệp:

Hát phường vải - Phường cấy - Phường dệt cử . . .

- Có loại mang tên các hoạt động sản xuất như hò nện, hò giã gạo. . .

* Một số loại dân ca tiêu biểu.

- Hát trống quân; Dân ca Nam Bộ ; Hò Quảng Nam-Đà Nẵng; Hò Bình Trị Thiên.

- Hò Sông Mã.

- Hát gheo Thanh Hóa.

- Hát phường Vải.

- Hát giặm Nghệ Tĩnh.

- Hò Bình Trị Thiên.

- Hò Quảng Nam-Đà Nẵng.

- Dân ca Nam Bộ.

Ca dao	Dân ca
"Con cò bay lả bay la	"Con cò (là cò) bay lả(lả) bay la

<i>Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng"</i>	<i>Bay từ (là từ) cửa phủ bay ra(là ra) cánh đồng</i> <i>Tình tính tang là tang tính tình..."</i>
---	--

B. Các chuyên đề ca dao:

I. Chủ đề 1: Những câu hát về tình cảm gia đình:

Bài tập 1: Phân tích bài ca dao sau:

Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!"

*** Gọi ý:**

- Bài ca dao muốn diễn tả tình cảm giữa cha mẹ với con cái. Đó là tình yêu thương và cũng là niềm mong mỏi con cái hiếu thuận, hiếu đượ nổi lòng, tình yêu, sự hi sinh, công lao của cha mẹ.
- Bài thơ mang giai điệu của một lời ru êm ái, ngọt ngào. Hầu như người mẹ Việt Nam nào khi ru con cũng hát bài này.
- Bài ca được viết theo thể lục bát, vần điệu, nhịp nhàng, dễ nhớ. Bằng cách so sánh, dùng từ láy, điệp từ, đối từ đã mở ra một bức tranh giàu hình ảnh, âm hưởng và sâu sắc.

*** Luyện viết:**

a. Mở bài:

Ca dao dân ca là cây đàn muôn điệu của người dân quê Việt Nam. Tiếng đàn ngọt ngào, vời vọi ấy từng lan xa theo hương lúa, cánh cò, trầm bổng ngan nga trên sóng nước theo nhịp chèo của con thuyền xuôi ngược, thiết tha âu yếm qua lời ru của mẹ hiền, theo nhịp văng kẻo kệt trưa hè... Khúc hát tâm tình của quê hương đã thấm sâu vào tâm hồn tuổi thơ của mỗi chúng ta mà năm tháng không thể phai mờ. Ta nhớ mãi lời ru của bà của mẹ...

b. Thân bài:

- Ở hai câu đầu, công cha, nghĩa mẹ được so sánh với “núi ngất trời”; “nước ở ngoài biển Đông”, lớn lao, mênh mông không kể xiết.

+ Hình ảnh “núi ngất trời”, “nước ở ngoài biển Đông” chỉ mang nghĩa biểu tượng song nó lại là hình ảnh rất thực rất cụ thể khiến cho người nghe có thể hình dung được sự lớn lao của công ơn cha mẹ.

+ Nhân dân ta đã khéo léo sử dụng hình ảnh núi non, biển trời, nước là hình ảnh của vũ trụ vĩnh hằng, vĩ đại để so sánh với công cha, nghĩa mẹ nhằm khẳng định và ngợi ca. Ẩn chứa đằng sau câu thơ là lòng biết ơn sâu sắc của con đối với cha mẹ kính yêu đã sinh thành và dưỡng dục.

- Hai câu cuối là lời nhắn nhủ ân tình, thiết tha. Hai tiếng “con ơi!” làm cho giọng thơ trở nên ngọt ngào, thâm thía:

“Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”

+ Câu trên là một ẩn dụ, nhắc lại, nhấn mạnh công cha, nghĩa mẹ vô cùng lớn lao như “Núi cao biển rộng mênh mông”.

+ Câu dưới sử dụng cách nói “Cù lao chín chữ” viết ngắn gọn, súc tích đã nhắc đến những công lao cụ thể của cha mẹ: sinh thành, nuôi nấng, dạy bảo, chăm sóc, che chở... Để nuôi con thành người, người cha, người mẹ phải trải qua muôn trùng khó khăn, cơ cực. Chính vì vậy, con cái phải “ghi lòng, tạc dạ” công ơn to lớn ấy.

+ Bốn chữ “ghi lòng con ơi” là lời khuyên nhủ nhẹ nhàng cũng là niềm mong mỏi con biết ghi lòng công ơn mà hiếu thuận với cha, với mẹ.

+ Chữ “ơi” ở cuối câu làm cho giọng thơ trở nên tha thiết, ngọt ngào và truyền cảm.

Tình cảm giữa cha mẹ và con cái là một đề tài quen thuộc trong sáng tác dân gian. Và đó cũng là đạo lí làm người, làm con.

c. Kết bài:

Bài ca dao đã thể hiện một cách tuyệt đẹp công lao trời bể của cha mẹ. Qua đó nhắc nhở mỗi chúng ta phải biết ơn cha mẹ. Bài học về đạo con thật vô cùng sâu xa, thâm thía.

Bài tập 2: Phân tích bài ca dao sau:

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”.*

*** Gợi ý:**

Đọc bài ca dao, chú ý các tính từ chỉ tâm trạng, không gian. Thời gian được sử dụng như thế nào, biểu lộ những sắc thái tình cảm như thế nào?

*** Luyện viết:**

a. Mở bài:

Kho tàng ca dao dân ca Việt Nam cô cùng phong phú và đẹp đẽ. Nó rực rỡ và thơm ngát như bông sen trong đầm. Nó thân thuộc với người dân cày Việt Nam như lũy tre xanh bao bọc làng quê, như cánh cò “bay lả bay la” trên đồng lúa... nó gắn bó với tâm hồn nhân dân từ bao đời nay. Trong đó, những bài ca dao nói về tình cảm gia đình sao mà thấm thiết đến thế.

- Bài ca dao nói về tình thương nỗi nhớ của người con gái lấy chồng xa đôi với mẹ già là một bài ca đầy xúc động.

b. Thân bài:

Bài ca dao này chỉ gồm hai câu thơ được viết theo thể lục bát nhưng đã diễn tả được nỗi nhớ mẹ già, nỗi niềm tâm sự chất chứa trong lòng của đứa con xa mẹ, xa quê.

*“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”.*

- Nỗi nhớ được trải ra trong một thời gian gợi buồn- buổi chiều.

+ Đó là lúc ngày tàn, là khoảng thời gian gợi nhớ, gợi buồn đôi với kẻ xa xứ, khách li hương. Rất nhiều thi nhân cũng đã nao lòng trước khoảnh khắc chiều tà. Bà Huyện Thanh Quan cảm thấy mình cô đơn đến nao lòng khi “Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà”...

+ Bởi vì đó là thời khắc của sự sum họp gia đình, mọi người trở về với tổ ấm thân yêu của mình để quây quần bên bếp lửa cùng ăn bữa cơm tối.

- Điệp ngữ “chiều chiều” nói lên sự triền miên của thời gian chiều nào cũng như chiều nào, cứ lặng lẽ trôi đi. Đó cũng là sự triền miên của tâm trạng, nỗi nhớ trải dài ra theo thời gian, thường trực và ám ảnh.
- Không gian trong bài ca dao cũng rất đặc sắc. Không phải là một không gian khoáng đạt, rộng rãi mà là “ngõ sau”. Câu thơ gợi lên hình ảnh người con gái đứng một mình, lẻ loi, cô đơn nơi vắng vẻ để “trông về quê mẹ”, khuất sau lũy tre mờ xanh. Có cái gì đó xót xa, lặng thầm, cảm nín gợi lên từ chính không gian ấy. Nỗi nhớ ở đây dường như phải giấu kín, không thể chia sẻ cùng ai.
- Động từ “trông về” diễn tả cái nhìn đắm đắm, đầy thương nhớ. Trông về quê mẹ không phải chỉ để nhớ, để buồn mà ”đau chín chiều”.
- Chín chiều là cách nói cụ thể hóa vì nỗi đau đến da diết, đến quặn lòng, tương xứng thời gian triền miên, mênh mông “chiều chiều”. Một nỗi nhớ thương đau đớn, đau đớn đến quặn lòng như vậy nhưng lại chẳng biết nói cùng ai, chỉ âm thầm đứng ngó khuất để dõi nhìn về quê mẹ. Câu thơ gợi lên sự xúc động, xót xa trong lòng người đọc. Chủ đề trữ tình của bài ca dao là ai? Là đứa con xa quê chăng? Nhiều người cho rằng bài ca dao này là nỗi lòng của người con gái đi lấy chồng xa đau đớn nhớ về quê mẹ. Có lẽ cũng chỉ cần qua hình ảnh, không gian, thời gian và cách sử dụng ngôn ngữ cũng đủ cho người đọc thấy được tâm trạng, nỗi lòng da diết của chủ thể trữ tình trong bài thơ.

c. Kết bài:

Nỗi nhớ niềm thương của người con gái lấy chồng xa hướng về quê mẹ và người mẹ già trong bài ca dao đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn của mỗi chúng ta. Giọng điệu tâm tình, sâu lắng dần trải khắp vần thơ, một nỗi buồn đẹp khơi dậy trong lòng người đọc về quê hương với hình ảnh mẹ hiền yêu dấu. Có thể nói đây là một trong những bài ca dao trữ tình hay nhất, một đóa hoa đồng nội tươi thắm mãi với thời gian và con người quê ta.

Bài tập 3: Hãy phân tích & tìm hiểu cái hay, cái đẹp của bài ca dao sau:

Râu tôm nấu với ruột bầu.

Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon.

*** Gợi ý:**

- Râu tôm, ruột bầu là 2 thứ bỏ đi.
- Bát canh ngon: Từ ngon có giá trị gợi cảm.
- Cảm nghĩ của em về cuộc sống nghèo về vật chất nhưng đậm ấm về tinh thần.

*** Luyện viết:**

a. Mở bài:

- Ca dao, dân ca là “ tiếng hát đi từ trái tim lên miệng”, là cây đàn muôn điệu của tâm hồn nhân dân, nhất là những người dân lao động.
- Rất tự nhiên, tâm hồn tình cảm con người bao giờ cũng bắt đầu từ tình cảm, ân nghĩa đối với những người ruột thịt trong gia đình. Trong đó có bài ca dao...

b. Thân bài:

Râu tôm- ruột bầu là 2 thứ bỏ đi. Thế mà ở đây hai thứ ấy được nấu thành một bát canh “ngon” mới tuyệt và đáng nói chứ. Đó là cái ngon và cái hạnh phúc có thực của đôi vợ chồng nghèo thương yêu nhau. Câu ca dao vừa nói được sự khó khăn thiếu thốn cùng cực, đáng thương vừa nói được niềm vui, niềm hạnh phúc gia đình đậm ấm, tuy bé nhỏ đơn sơ, nhưng có thực & rất đáng tự hào của đôi vợ chồng nghèo khổ khi xưa. Cái cảnh chồng chan, vợ húp thật sinh động & hấp dẫn. Cái cảnh ấy còn được nói ở những bài ca dao khác cũng rất hay :

Lấy anh thì sướng hơn vua.

Anh ra ngoài ruộng bắt cua kênh càng.

Dem về nấu nấu, rang rang.

Chồng chan, vợ húp lại càng hơn vua.

Hai câu ở bài ca dao trên chỉ nói được cái vui khi ăn, còn 4 này nói được cả 1 quá trình vui khá dài (từ khi bắt cua ngoài đồng đến lúc ăn canh cua ở nhà, nhất là cái cảnh nấu nấu, rang rang).

c. Kết bài:

Tình cảm vợ chồng là thứ tình cảm thiêng liêng mà mỗi người có vợ, có chồng phải vun vén, giữ gìn. Bài ca dao là bài học sâu sắc về tình nghĩa thủy chung và gắn bó, chia sẻ của tình cảm vợ chồng.

Bài tập 4: Phân tích bài ca dao sau:

“Ngó lên nuộc lạt mái nhà,

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu. “

*** Gợi ý:**

- Chú ý đến hình ảnh tác giả sử dụng để so sánh với nỗi nhớ.

*** Luyện viết:**

a. Mở bài:

- Tình cảm gia đình, trong đó có tình cảm của con cháu đối với ông bà tổ tiên là thứ tình cảm thiêng liêng mà mỗi thành viên trong gia đình luôn nhắc nhở nhau gìn giữ.

- Bài ca dao... đã nói lên tấm lòng của con cháu đối với ông bà thật xúc động, sâu sắc.

b. Thân bài:

Bài ca dao này nói lên tình cảm tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta.

- “Bao nhiêu”... và “bấy nhiêu” là cách nói hô ứng, tăng cấp mà ta thường bắt gặp trong ca dao, dân ca:

“Qua đình ngả nón trông đình

Đình bao nhiêu ngói, thương mình bấy nhiêu“.

“... Cầu bao nhiêu nhịp, dạ sầu bấy nhiêu“.

“... Bao nhiêu tác đất, tác vàng bấy nhiêu“.

- Cách nói này thể hiện sự so sánh và sự nâng dần cấp độ so sánh có tác dụng diễn tả cụ thể tâm trạng, tình cảm, nỗi niềm của nhân vật trữ tình.

- Nhưng ở đây độc đáo và cũng giản dị ở chỗ, tác giả đã sử dụng hình ảnh “nuộc lạt” mái nhà để so sánh với nỗi nhớ. vẻ đẹp của hình ảnh này chính là ở sự mộc mạc, dân dã và gần gũi với người nông dân Việt Nam. Cụ thể đấy mà cũng rất trù tượng. Bởi nuộc lạt của nhà gianh thì nhiều lắm, đã có ai đếm được? Nhưng đó là cách nói giản dị để thể hiện nỗi nhớ, sự biết ơn vô hạn của con cháu đối với ông bà. Bởi ông bà là người sinh thành cha mẹ mình và cũng là người truyền dạy cho cháu con truyền thông của quê hương, đất nước qua những lời ru, qua những truyện cổ tích ông bà vẫn kể. Câu ca dao nói lên tình cảm tốt đẹp của con

người Việt Nam, biết nhớ ơn, hiếu thảo với ông bà, tô tiên. Đó cũng là lời nhắc nhở chúng ta hãy biết hướng về nguồn cội.

c. Kết bài:

Tình cảm của những người thân trong gia đình, đặc biệt là tình cảm của con cháu đối với ông bà chỉ có giá trị khi con người biết làm những việc nhân nghĩa, có những hành động cụ thể, thiết thực đền ơn đáp nghĩa những bậc sinh thành, những người gần gũi ruột thịt từng hi sinh cả cuộc đời cho sự sống của mình. Tình cảm gia đình thật đáng quý trọng, nâng niu, là một trong những nền tảng để xây dựng những tình cảm rộng lớn khác.

Bài tập 5: Phân tích bài ca dao sau:

*“Anh em nào phải người xa
Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân
Yêu nhau như thể tay chân,
Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.”*

*** Gợi ý:**

Đọc bài ca dao và chú ý xem tình cảm giữa anh (chị) em trong gia đình được so sánh với hình ảnh nào? Vì sao lại sử dụng hình ảnh đó,

*** Luyện viết:**

a. Mở bài:

Tình cảm gia đình là một trong những tình cảm đẹp nhất của con người Việt Nam đã được thể hiện một cách đậm thắm, ngọt ngào trong ca dao, dân ca. Bên cạnh những bài ca ngợi công cha nghĩa mẹ, nói về đạo làm con, tình yêu thủy chung của vợ chồng, còn có nhiều bài đặc sắc nói đến tình cảm anh em trong gia đình.

b. Thân bài:

Bài ca dao nói về tình cảm giữa anh (chị) em trong gia đình.

- Hai câu đầu như lời diễn giải: anh em là những người “Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân”. Cách giải thích giản dị mà ý nghĩa. Chữ “cùng” được điệp lại hai lần để làm nổi bật quan hệ gắn bó thân thiết của anh em, chị em trong gia đình: cùng cha mẹ sinh ra, cùng chung máu mủ, ruột thịt.
- Chính vì lí do gắn bó, thân thiết và thiêng liêng ấy, anh chị em phải biết:

“Yêu nhau như thể tay chân,

Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.”

Tục ngữ có câu “Anh em như chân với tay”. Chân với tay là hai bộ phận gắn bó hữu cơ trên cơ thể con người. Một người ,có cơ thể hoàn chỉnh không thể thiếu chân hoặc tay được. Anh em ruột thịt cũng như vậy, phải gắn bó, phải yêu thương để đỡ đần nhau “như thể tay chân”. Hình ảnh so sánh giản dị, mộc mạc, gần gũi. Từ cách so sánh cụ thể ấy, nhân dân ta muốn nói đến một cách ứng xử giữa anh (chị) em trong gia đình: yêu thương, hòa thuận, nhường nhịn nhau. Có như thế gia đình mới ấm êm, cha mẹ mới vui vẻ.

Bài ca dao là lời khuyên chân thành và ý nghĩa về tình cảm anh em trong gia đình.

c. Kết bài:

Bài ca dao mãi mãi là bài học vô giá về tình nghĩa anh em trong gia đình. Tình nghĩa anh em thăm thiết, thủy chung là hương đời đạo lí đem lại hạnh phúc cho mỗi chúng ta dưới mái ấm gia đình dạt dào tình thương.